

VỤ THẨM SÁT

Ở BÌNH THÀNH NĂM 1954

Lý Phong



Bia tưởng niệm ở Bình Thành

Bia của Nguyễn Oanh

Ảnh: Trương Thịnh

Xã Bình Thành, huyện Chợ Mới - Long Xuyên (nay là huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp), nằm trong vùng tập

kết chuyển quân của bộ đội ta ra Bắc, lúc thi hành hiệp định Giơnevơ năm 1954.

Ngày 01/11/1954, khi đơn vị cuối cùng của ta xuống tàu, thì ở Bình Thành quân Liên hiệp Pháp đưa tiểu đoàn Bảo An số 513 về trấn giữ. Đại đội 3 đóng đồn vùng Cái Tre, đại đội 4 đóng đồn ngay nhà thầy Ba Vỹ. Lúc 22 giờ ngày 11/11/1954 nhà ông Nguyễn Văn Kiệt bị cướp, bà con trong xóm vây bắt được 8 tên, chúng là lính của đại đội 4. Tên Trung úy Trần Bá Thành phải đến nhận lỗi trước mặt mọi người về hành động cướp phá của binh lính y. Giữa lúc đó, bọn lính đồn Ba Vỹ xả súng bắn qua đám đông làm chết tại chỗ 4 người, bị thương 9 người.

Sáng sớm hôm sau (12/11/1954), các gia đình bị nạn đến lấy xác người thân về mai táng nhưng bọn lính đồn Ba Vỹ ngăn chặn không cho. Đến 8 giờ sáng cùng ngày, đại đội 3 do tên Đại đội trưởng Lê Văn Tá chỉ huy kéo xuống kết hợp đại đội 4 mở cuộc ruộng bở, bao vây xã Bình Thành. Bọn chúng chia nhau vào từng ấp đập phá, cướp bóc, rượt bắt nhân dân ta từ Trà Bông vô ngã ba ra chợ, bán bữa ra đồng ruộng, sông rạch làm chết tại chỗ 3 người và bắt trên 600 người vô tội đem nhốt ở trường học. Sau khi tra khảo, đánh đập chúng giữ lại hơn 70 người đem giam ở đồn Ba Vỹ, đã man hơn chúng bắt 24 trong số 70 người bị giam đem xuống ghe máy chạy ra sông Cửu Long xả súng thủ tiêu. Quá uất ức, một số nông dân Bình Thành quyết mang đơn đưa cho Tổ Giám Sát Quốc Tế và phái đoàn Quân đội Nhân dân Việt Nam ở Nam bộ để tố

cáo tội ác của giặc. Trong khi mang đơn đi bị lính ở đồn Ba Vỹ chặn bắt, giết chết thêm hai người, nâng tổng số bị giết lên 33 người.

Ngày 05/12/1954, tổ lưu động Quốc tế giám sát đình chiến đi tàu đến Bình Thành để điều tra, nhưng phía Liên hiệp Pháp tìm mọi cách ngăn chặn không cho gặp dân chúng. Để che giấu tội ác, tên chỉ huy tiểu đoàn 513 ra lệnh thủ tiêu xác các nạn nhân bị thảm sát trong các ngày 11, 12, 13/11/1954 bằng cách lén lút đào 2 hố cạnh đường lộ 30 bên bờ rạch Cái Tre quăng xác xuống đó lấp đất lại. Khi thấy đồ bể, để qua mắt tổ Quốc tế, chúng bí mật cho đào xác lên ném hết xuống sông Cửu Long và mua cá linh sinh đồ xuống hai hố để làm thay đổi mùi hôi thối. Hành động phi nhân tính của chúng càng làm nhân dân ta thêm phần nộ, căm thù.

Để kỷ niệm 48 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1995), bên cạnh hố mà bọn giặc đã vùi xác những người dân vô tội trước kia, tỉnh đã cho xây dựng Bia tưởng niệm tại ngay bờ rạch Cái Tre của xã Bình Thành (nay thuộc thị trấn Thanh Bình). Bia có chiều cao 8,3m, biểu tượng một cánh tay vươn thẳng, bàn tay nắm chặt, những giọt máu nhỏ xuống ngọn lửa căm thù đang hùng hực bốc cao, thể hiện mối thù khốc liệt xương của nhân dân ta đối với tội ác trời không dung, đất không tha của bọn cướp nước và bán nước.

L.P



Một số phúc thảo mô hình bia tưởng niệm
ở Long Hưng B để thông qua lãnh đạo

Ảnh: Trường Thịnh

VỤ THẨM SÁT

Ở XÃ LONG HƯNG B

Phút Quí

Xã Long Hưng B huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp là vùng đất có truyền thống Cách mạng bất khuất, là căn cứ vững chắc của các cơ quan lãnh đạo huyện. Trung suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp - Mỹ, vùng giải phóng tam giác sát Vĩnh Thạnh - Long Hưng - Tân Mỹ như cái gai nằm trong mắt địch, gây cho chúng nhức nhối ngày đêm.

Mùa khô tháng 4/1962 địch mở cuộc càn quét với quí mô lớn vào liên xã Vĩnh Thạnh - Long Hưng - Tân Mỹ. Chúng lùng sục bắt bớ đánh đập

hết sức dã man những người dân vô tội. Có trên 300 cán bộ và nhân dân ta bị giặc bắt đem về trại giam Lấp Vò. Sau khi dùng nhục hình khảo tra, bọn chúng lọc ra còn 22 người, trong đó có con rể ông Đặng Văn Khìa nhà ở rạch Bờ Rào. Ông Khìa rất ức vì bọn chúng bắt đánh đập người vô tội nên xin vào trại giam ở chung với con rể để đấu tranh bảo vệ con, nâng tổng số lên 23 người.

Sáng ngày 21/5/1962, được tin toán lính dân vệ ở Long Hưng do tên Hiệm chỉ huy, trên đường về quận Lấp Vò lãnh lương; lực lượng địa

phương kết hợp bộ đội cơ động tỉnh phục kích tại rạch ông Hoàn đánh cho chúng một trận tan nát, bắn chết 08 tên, bắt sống 04 tên trong đó có tên Iliem, thu được 12 súng. Để trả thù cho đồng bọn, tên Quận trưởng Lấp Vô là Đại úy Huệ, một tên khét tiếng ác ôn và chống Cộng, mở khám lừa hết 23 người đang bị giam lên xe chở đến nơi toán lính dân vệ vừa bị tiêu diệt, chúng dùng dây buộc xâu tay 23 người bắt xếp thành hàng ngang rồi dùng trung liên bắn xả vào, sau đó chúng kiểm tra bắn tía từng người cho chết hẳn. Tên Trần Văn Thành đã mở lấy 05 mật người dâng lên Đại úy Huệ. Lúc đó vào khoảng 15 giờ ngày 21/5/1962. Thán nhân của những người bị thảm sát đã chứng kiến thảm cảnh đau đớn và uất hận, lặng lẽ mang xác chồng, con về an táng vì

bọn chúng không cho làm đám tang, nếu ai chống đối sẽ cho lính bắn chết.

Ngày nay, tất cả 23 hài cốt đã được qui tập về yên nghỉ nơi nghĩa trang liệt sĩ của huyện. Dù tháng năm trôi qua, nhưng nhân dân Long Hưng B vẫn mãi mãi không quên tội ác tày trời của bọn Mỹ - Ngụy trong cuộc thảm sát đẫm máu, cướp đi mạng sống 23 người yêu nước vô tội. Sắp tới Đảng bộ và nhân dân huyện Lấp Vô sẽ xây dựng bia tưởng niệm tại nơi xảy ra cuộc thảm sát, để giữ lại chứng tích tội ác của kẻ thù. Đồng thời để giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau, về sự hy sinh xương máu của cha, ông vì độc lập tự do của Tổ quốc.

P.Q.



Nghĩa trang liệt sĩ huyện Lai Vung

Ảnh: Thanh Nhã



THAM QUAN DI TÍCH KEO QUÝ

Ảnh : Thanh Nhân



Bông súng

Ảnh : Thanh Lâm

Đồng Tháp Mười

Ảnh : Thanh Lâm



CỤ THỐNG LINH

Nguyễn Ngọc Giàu



Tượng Cụ Thống Linh

Ảnh: Thanh Nhã

Cụ Thống Linh tên thật là Nguyễn Văn Linh, còn gọi là Thống Lĩnh Bình Nguyễn Văn Linh. Sinh năm 1815, tại làng Mỹ Ngãi, quận Cao Lãnh (nay là xã Mỹ Tân, thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng

Tháp), là người giỏi võ nghệ và có học thức.

Lúc Nam kỳ mất 3 tỉnh miền đông, triều đình Huế nhu nhược để cho bọn thực dân, phong kiến đàn áp, bóc lột, sưu cao, thuế nặng, làm cho đời sống nhân dân lâm than khổn cùng. Cảm thù giặc và yêu nước, thương dân, Cụ Nguyễn Văn Linh đã đứng lên chiêu mộ nghĩa quân, lập chiến khu ở Đồng Tháp Mười chống lại bọn thực dân phong kiến.

Dựa vào địa hình hiểm trở, sinh lầy, kinh rạch của vùng Đồng Tháp Mười, với vũ khí thô sơ giáo mác và tài trí thao lược cùng với lối đánh du kích, ngày rút sâu vào Đồng Tháp Mười, đêm ra tập kích đồn giặc ở Cai Lậy, Cái Bè, Mỹ Quý, Dơi Me... lực lượng nghĩa quân của Cụ Thống Linh đã làm cho giặc Pháp mất an, mất ngủ, nhiều phen khiếp vía. Chúng nhiều lần mở các đợt tấn công vào Đồng Tháp Mười tìm diệt nghĩa quân, nhưng đều thất bại. Sau đó, chúng đã phái Tổng Đốc Lộc một tên tay sai bán nước mở cuộc hành quân lớn, đánh vào căn cứ nghĩa quân. Nghĩa quân của Thống Linh đã chống trả quyết liệt, nhưng do lực lượng không cân sức, ông cùng anh em rút sâu

vào Đồng Tháp Mười ở Gò Tháp, kết hợp với nghĩa quân của Thiên Hộ Dương, Đốc Bình Kiều tiếp tục trường kỳ kháng chiến.

Vào một đêm, Cụ rời chiến khu trở về quê chiêu mộ thêm nghĩa

binh, bị một tên hám danh phản trắc báo tin cho giặc Pháp đem quân vây bắt Cụ cùng hai tướng lĩnh Thống Bình, Thống Chiêu. Biết Cụ là người có tài văn võ, chúng dùng phú quý vinh hoa, quyền cao chức trọng để chiêu dụ, nhưng không làm thay đổi ý chí chống giặc cứu nước của Cụ. Giặc Pháp tức tối đưa Cụ cùng hai ông Thống Bình, Thống Chiêu "chém đầu" tại chợ Mỹ Ngãi vào sáng ngày 7/7/1862 trong tiếng khóc lạng thảm, uất hận của người dân Mỹ Ngãi. Lúc ấy cụ 47 tuổi.

Trước lúc bị hành quyết, không hề run sợ trước gươm đao của kẻ thù, giữa pháp trường Cụ đã ung dung ngâm 02 câu thơ:

*"Kất tiếc thù chung chưa trả được
Sự sùai chín suối để nào người"*

Khâm phục khí tiết hiên ngang, trung dũng và tấm lòng yêu nước

thường dân của Cụ, nhân dân Cao Lãnh đã xây dựng đền thờ Cụ tại Mỹ Ngãi và tạc tượng tại Ngã tư chợ Cao Lãnh, để tôn thờ và giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ mai sau. Tên tuổi và sự nghiệp chống ngoại xâm của Cụ Thống Linh mãi mãi sống trong lòng dân Đồng Tháp Mười và đã được đặt tên đường phố, nhà máy và chợ búa trên địa bàn Cao Lãnh.

Hàng năm, cứ đến ngày 7/7 âm lịch (ngày mất của Cụ) Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tổ chức lễ giỗ của Cụ rất long trọng và trang nghiêm. Hiện nay đền thờ và phần mộ của Cụ, Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp đã hoàn chỉnh hồ sơ để nghị công nhận di tích lịch sử văn hóa.

N. N. G.



Đền thờ

Ảnh: Thanh Nhã

ĐỀN THỜ

THƯỢNG TƯỚNG TRẦN NGỌC

(Đốc Binh Vàng)

Nguyễn Thanh Lương

Đền thờ Thượng tướng Trần Ngọc tọa lạc tại địa phận ấp Nam, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, cách trung tâm thị xã Cao Lãnh khoảng 24km theo hướng Tây Nam. Tuy nằm trong vùng nông thôn, nhưng cả hai phương tiện thủy bộ đều thuận lợi cho du khách đến tham quan, lễ bái.

Thượng tướng Trần Ngọc tục danh là Đốc Binh Vàng, dưới triều vua Minh Mạng giữ chức Tổng Bình,

kiêm nhiệm chức Chánh Giải Quân Lương. Năm 1837 lúc quân xâm lăng lật ngược tình thế động quân quyết chiếm ba tỉnh miền Tây, ngài được giao nhiệm vụ chỉ huy đoàn quân thuyền giải lương đến biên thùy An Giang. Trên đường đi, được tin báo Thành An Giang thất thủ trước khí thế rất mạnh của giặc. Quyết không để quân lương lọt vào tay giặc, ngài ra lệnh thiêu hủy đoàn thuyền, giải giáp binh sĩ sau đó rút gươm tự vẫn.



Đền thờ Đốc Binh Vàng

Ảnh: Thanh Nhà

Sau khi mất, triều đình ban tặng ngài chức Thượng tướng Quận công. Dân chúng nhớ ơn và thương tiếc vì anh hùng của dân tộc bền đặt lên con rạch nơi đoàn thuyền của ngài cập bến thành rạch Đốc Vàng và cùng nhau lập dinh thờ ngài tại địa điểm hiện nay. Trải qua bao thời cuộc chiến tranh cùng tuế nguyệt phong sương, ngôi đền thờ bị hư hỏng nặng, đến năm 1965 đền thờ được kiến trúc xây dựng lại bằng vật liệu kiên cố đẹp và rực rỡ, hài hòa với khung cảnh thiên nhiên nơi đây.

Hàng năm vào các ngày 15 - 16/2 âm lịch, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Tân Thạnh tổ chức lễ kỷ niệm và quý tế ngài rất long trọng, khách đến cúng kiến lễ bái rất đông có trên hàng chục ngàn



Quê hương

Ảnh: Trương Thịnh

người nhưng không kém phần tôn kính và trang nghiêm.

Đền thờ Thượng tướng Trần Ngọc là một trong những di tích lịch sử của tỉnh. Thật tự hào biết bao khi trên khắp nẻo đường quê hương, đất nước nơi nào cũng có những anh hùng sáng ngời truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc.

N.T.D



Đền thờ ông bà Đỗ Công Tường

Ảnh: Thanh Nhân

ĐỀN THỜ

ÔNG BÀ ĐỖ CÔNG TƯỜNG

Phường Thuận

Bên cạnh Trung tâm chợ Cao Lãnh, trên đường Lê Lợi thuộc phường 2, thị xã Cao Lãnh có một ngôi đền được kiến tạo cân đối hài hòa, cổ kính khang trang, đẹp rực rỡ đó là đền thờ ông bà Đỗ Công Tường hay còn gọi ông bà Chủ chợ Cao Lãnh.

Ông bà Đỗ Công Tường tục danh là Lãnh. Người sinh quán ở miền Trung đến lập nghiệp tại làng Mỹ Trà dưới triều Gia Long vào năm Đinh Sửu (1817). Với đức tính cần cù, chịu khó, ông bà đã khai khẩn đất

hoang, trồng được một vườn quýt khá lớn, cây trái sum suê. Nơi đây thuận chỗ đường sông, đường bộ nên dân làng thường tụ họp để trao đổi, mua bán cây trái và hàng hóa ngày càng đông, lâu ngày thành chợ "vườn quýt". Gia đình ông bà khá giả dần lên. Với đức tính cương trực, thẳng thắn nên được dân làng chọn giữ chức Cầu đàng, phân xử những vụ tố tụng trong làng. Năm 1820 đất trời biến động, bệnh dịch tả phát lên dữ dội làm chết rất nhiều người trong làng, chợ vườn quýt trở nên thưa vắng, không khí trong làng bao

trùm cảnh tang tóc, lo âu. Với tấm lòng nhân từ, bác ái, động lòng trắc ẩn, thương cảm dân tình trong làng lâm vào đại nạn, ông bà đã lập bàn hương án, cầu nguyện phật trời xin chết thay cho dân chúng. Qua ba ngày cầu khẩn, chay lạt thì bà chết, ngày sau ông cũng chết theo vì dịch bệnh. Nhân dân trong làng lo an táng xong thì dịch bệnh cũng chấm dứt. Ghi nhớ công ơn và tấm lòng nghĩa hiệp, bác ái, nhân từ của ông bà nhân dân lập đền thờ (1820) ngay ngôi mộ ông bà để thờ phượng, lấy ngày mùng 9 và mùng 10 tháng 6 (âm lịch) hàng năm làm ngày giỗ. Sau đó, chợ vùng quê được ghép chức trong làng của ông là Cầu Dương với tục danh của ông là Lãnh thành chợ Cầu Lãnh. Chợ Cầu Lãnh ngày càng sung thịnh, người Việt, người Hoa, người Khơme đến buôn bán lấp nấp, âm trại Cầu Lãnh dần dần phát âm thành Cao Lãnh. Địa danh Cao Lãnh

ra đời từ đó và lưu truyền đến ngày nay. Tên tuổi ông bà Đỗ Công Tường gắn liền với địa danh ấy.

Ngày nay, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Cao Lãnh hàng năm long trọng tổ chức ngày giỗ cho ông bà, đồng thời góp công, góp của để trùng tu, tôn tạo đền thờ. Nhiều doanh nhân, các tổ chức xã hội và cá nhân đã tặng nhiều cây kiếng quý như: mai vàng, mai chiếu thủy, thiên tuế... trang điểm cho đền thờ thêm đẹp và trang nghiêm.

Du khách có dịp về thăm quê hương Cao Lãnh, xin mời đến tham quan đền thờ ông bà Đỗ Công Tường, một di tích lịch sử gắn liền với địa danh Cao Lãnh, đã ngự trị mãi mãi trong lòng nhân dân Đồng Tháp.

L.H



TX Cao Lãnh ngày nay

Ảnh: Thanh Nhã

BIA TIỀN HIỀN



Bia Tiên Hiền Nguyễn Tú. Ảnh tư liệu

LÀNG MỸ TRÀ

Phú Dục

Bên dốc cầu Đình Trung thuộc làng Mỹ Trà (nay là Phường 2, thị xã Cao Lãnh) về phía phải có tấm bia đá lộ thiên cao 1,65m, ngang 1,10m, dày 0,53m. Dựa theo nội dung khắc hàng chữ Hán thì đây chính là Bia Tiên Hiền, làng Mỹ Trà.

Nguyễn Tú quê ở Qui Nhơn (Bình Định) đến Cao Lãnh lập

ngiệp rất sớm. Lúc bấy giờ đất Nam Kỳ còn chưa phân định hành chánh rõ ràng, từ sông Đồng Nai đến sông Cửu Long tạm chia làm 09 khố trường để trông coi việc thu thuế là: Hoàng Lạp, Tam Lịch, Qui Hóa, Qui An, Thiên Mục, Cảnh Dương, Tấn Thạnh, Quán Thảo và Bả Canh. Nguyễn Tú có công trong việc khai hoang lập ấp tạo dựng

nên hai thôn Mỹ Trà và An Bình trên địa bàn khối trường Bá Canh. Lúc mất, ông bà Nguyễn Tú không có người thừa tự nhưng được dân làng an táng từ tế bên bờ sông Cái Sao Thượng. Đến năm 1876, nhân khi làm đường nối liền chợ Mỹ Trà và thôn An Bình, hai ngôi mộ này được phát hiện nằm ngay trên tuyến phóng. Nhà chức trách tìm thân nhân để lo việc di dời, mới biết được lai lịch và công đức của Nguyễn Tú đối với địa phương nên cho sửa sang lại hai ngôi mộ và dựng bia để lưu niệm cho người đời sau. Nội dung bia do Cử nhân Nguyễn Giảng Tiến và giáo thụ Nguyễn Bình Khuê soạn thảo.

Nhờ có bia này chẳng những người ta có thể phỏng đoán được

địa bàn của khối trường Bá Canh là ở khu vực Cao Lãnh. Hay rộng hơn là cả Đồng Tháp Mười, mà còn giúp ta xác định được vùng đất thị xã Cao Lãnh là một trong những nơi được khai thác sớm nhất ở đồng bằng sông Cửu Long (thôn Mỹ Trà vào năm 1808 dưới triều Gia Long đã là huyện lỵ của huyện Kiến Đăng thuộc trấn Định Tường).

Bia Tiến Hiến làng Mỹ Trà là một di tích có giá trị về lịch sử - văn hóa. Sắp tới ngành Văn hóa Thông tin sẽ trùng tu, tôn tạo để phát huy tác dụng giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau và là nơi cho khách du lịch, tham quan tìm hiểu văn hóa ở thị xã Cao Lãnh.

P.Q



Thị xã Cao Lãnh về đêm

Ảnh: Thanh Nhân

VĂN THÁNH MIẾU

Phương Chi



Văn Thánh Miếu

Ảnh: Trường Thịnh

Ai đã một lần đến thềm Văn Thánh Miếu chắc không khỏi ngỡ ngàng, vì nơi vùng đất mới khai phá này của châu thổ sông Cửu Long, lại có một công trình văn hóa thờ đức Khổng Tử, có cách nay gần 150 năm.

Văn Thánh Miếu đầu tiên được xây dựng tại thôn Mỹ Trà, Tổng Phong Thạnh, huyện Kiến Phong, tỉnh Định Tường (nay thuộc phường III thị xã Cao Lãnh) do ông Hồ Trọng Đính là quan Tri Phủ huyện Kiến Tường đề xướng và dựng ra xây

cứ. Khởi công xây dựng từ ngày 04 tháng 06 âm lịch năm Đinh Tỵ (1857) đến ngày 28 tháng 10 cùng năm thì hoàn tất. Văn Thánh Miếu lúc bấy giờ giữa chính điện đặt bàn thờ to rộng, trên bàn thờ bài vị sơn son thếp vàng để danh hiệu Đức Khổng Tử là Vạn Thế Sư Biền. Tả hữu là bài vị của tứ thánh (Tăng Tử, Nhan Hối, Tử Tư và Mạnh Tử). Còn bên tả với, hữu với thì thờ tiền hiền và hậu hiền, trên cột có treo nhiều câu liễn. Năm Mậu Dần 1878 Văn Thánh Miếu được dời đến vị trí hiện

nay (Đường Lý Thường Kiệt, phường I thị xã Cao Lãnh) và được tái thiết với qui mô bề thế. Khoảng từ năm 1935 đến năm 1940, Văn Thánh Miếu được trùng tu, việc thờ phượng được sắp xếp lại. Trong chính điện tả vau làm thư viện, hữu vau làm nơi hội họp. Tại đây, một hội tao đàn được thành lập, tập hợp những người ham chuộng thơ văn để xướng họa, luận bàn đạo lý phương Đông, tìm ra phương hướng bảo tồn tinh hoa của nho học đang bị chao đảo trước sự du nhập của nền văn hóa phương Tây. Năm 1951 do hoàn cảnh chiến tranh, Văn Thánh Miếu ngừng hoạt động và hoang phế từ đó.

Việc ra đời Văn Thánh Miếu Cao Lãnh là sự kiện văn hóa lớn của địa phương, nhằm khuyến khích mọi người tham gia học tập, nâng cao tri thức, đào tạo nhân tài cho xã hội. Đồng thời khôi phục, bảo tồn những

tinh túy của nho học, đã ảnh hưởng sâu sắc vào nền văn hóa và tâm tưởng con người Việt Nam qua nhiều thế hệ.

Ngày nay, Văn Thánh Miếu là di tích lịch sử của tỉnh. Nơi đây được chọn làm Thư Viện tỉnh, để lưu trữ và phổ biến kho tàng tri thức của nhân loại. Trong xu thế hoà nhập, mở cửa để phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Văn Thánh Miếu sẽ phát huy tốt hiệu quả trong giáo dục truyền thống cho các thế hệ. Góp phần đẩy mạnh khuyến học, đào tạo nhân tài phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng đất nước ngày càng văn minh, tiến bộ và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

P. C.



Văn Thánh Miếu TX SaĐec

Ảnh: Thanh Nhân



Chùa Kiến An Cung

Ảnh: Thanh Nhân

CHÙA KIẾN AN CUNG

Hiếu Lễ

Chùa Kiến An Cung còn gọi là chùa Ông Quách nằm tại trung tâm thị xã Sa Đéc, mang nhiều nét văn hóa kiến trúc cổ độc đáo. Chùa do nhóm người Hoa ở tỉnh Phúc Kiến - Trung Quốc định cư tại Sa Đéc khởi công xây dựng vào năm Giáp Tý 1924 đến mùa thu năm Đinh Mão 1927 hoàn

tất, để thờ cúng tổ tiên và tập hiền dạy dỗ con cháu.

Kiến trúc chùa Kiến An Cung theo kiểu chữ "Công". Toàn bộ chùa không có kèo, chỉ có đòn tay rập mộng lại chịu lực trên những cột gỗ tròn có đường kính 30cm. Mái ngói lợp theo dạn sóng rồng trải nên cho những ngọn sóng cong vút lên

cao theo kiểu ngũ hành. Sáu đầu ngọn sóng là sáu cung điện thu nhỏ.

Khách viếng chùa, khi bước đến cửa chánh sẽ thấy hai con kỳ lân bằng đá xanh rất lớn, miệng ngậm trái châu. Tả, hữu là hai vị thần Thiên - Ấc. Vào trong là sân lộ thiên dành làm nơi cúng tế theo cổ tục. Những cột lớn trong chánh điện, các tấm hoành phi, bao lam, đối, liên đều chạm trổ hoa lá chim muông, sơn son, thếp vàng lộng lẫy và sắp đặt sắc sảo, tôn nghiêm. Để trang trí thêm vẻ mỹ quan và có ý nghĩa khuyên người lánh dữ làm

lành, hai bên vách tường tô điểm những hình thập điện phong thần, nhiều truyện tích xưa ý vị thâm trầm. Các bức tranh họa theo lối thủy mặc, nét họa uyển chuyển, sắc sảo trông thật sinh động.

Chùa Kiến An Cung là một công trình văn hóa tôn giáo tiêu biểu, mang tính đặc thù so với kiến trúc nhiều chùa ở tỉnh Đồng Tháp, đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng công nhận là di tích lịch sử văn hóa ngày 27 tháng 4 năm 1990.

II.L



Nội thất chùa Kiến An Cung

Ảnh: Trương Thịnh

BỬU HÙNG TỰ

Lý Phong



Chùa Cái Cát (Bầu Hùng tự)

Ảnh: Trương Thịnh

Nói đến chùa xưa, miếu cũ cũ kính lâu đời ở Đông Tháp, phải nói đến Bàu Hùng Tự đã có từ hơn trăm năm về trước.

Bàu Hùng Tự tọa lạc bên bờ rạch Cái Cát nên còn gọi là chùa Cái Cát, thuộc xã Hòa Long, cách trung tâm huyện Lai Vung khoảng 5km. Tuy nằm sâu trong vùng nông thôn, nhưng cả hai phương tiện thủy - bộ đều thuận lợi, để du khách đến chiêm ngưỡng cửa thiền.

Đến khu vực chùa, quý khách có cảm giác thoải mái bởi khuôn viên hoa kiểng rộng rãi, hồ sen cây cảnh và bóng mát. Chính giữa khuôn viên là Phật đài lộ thiên cao trên 3m màu trắng tuyết ngự giữa trời mây, gương mặt từ bi, bác ái.

Theo lịch sử ngôi chùa, từ xưa vùng đất này còn hoang vu nhà lều, người ít, nơi đây chỉ là một cái am nhỏ. Mãi đến năm Tân Hợi 1910 Tổ Như Lý Thiệu Trường hiệp cùng bốn đạo xây cất lên ngôi tam bảo

lặng lấy khung trung. Với lối kiến trúc kiểu chữ "Công" mái ngói lợp âm dương gợn sóng, nền cao, nóc cổ xứng đáng là một đại danh lam lúc bấy giờ. Do chiến tranh tàn phá đã ảnh hưởng rất nhiều đến kiến trúc xây dựng của người xưa, cũng may mắn cho hậu bối bởi gian chánh điện còn tồn tại đến nay.

Bước vào gian chánh điện quý khách sẽ gặp pho tượng Đức Di Đà cao trên 2m sơn son, thếp vàng, đầy nét trí tuệ, phóng phát ánh đạo thiêng. Theo lời vị sư trụ trì, đây là pho tượng duy nhất của triều đình Huế ban tặng cho Bửu Hưng Tự. Hai bên trần thiết trang nghiêm với 24 vị La Hán - Bồ Tát uy nghi, tịnh tọa

(tất cả nhóm tượng này đều có niên đại trên trăm năm), cột chạm tứ linh: "long - lân - quy - phụng"; trên treo những tấm biển lớn khắc nổi những hàng cổ tự, khác chìm những hoa văn, tất cả đều sắc nét. Các bức hoành phi, liễn đối, bao lam, hầu hết đều được khắc chạm công phu, linh vi và sơn son thếp vàng.

Trăm nghe không bằng mắt thấy. Nếu có dịp về Đồng Tháp mời quý khách đến Bửu Hưng Tự để chiêm ngưỡng những giá trị lịch sử văn hóa cổ dục báu còn tồn tại nơi ngôi tam bảo này.

L. P.



Nội thất Bửu Hưng Tự

Ảnh: Trường Thịnh

PHƯỚC HƯNG CỔ TỰ (CHÙA HƯƠNG)

Hiếu Lễ



Chùa Hương

Ảnh: Thanh Nhân

Phước Hưng Cổ tự là một trong những ngôi chùa cổ kính, khung trang, tọa lạc tại trung tâm thị xã SaĐéc. Chùa này do nhóm người Hoa thuộc hội Minh Hương đến đất SaĐéc sinh cơ lập nghiệp dựng nên cách nay hơn một thế kỷ để thờ phật. Thời gian sau được đồng bào Hoa - Việt trùng tu lại đầy đủ và tiện nghi hơn, nay còn gốc hai chữ chùa Hương.

Chùa Hương đẹp rực rỡ, kiến trúc hài hòa giữa nội và ngoại thất. Chùa có 08 mái và 02 cấp, được lợp ngói âm dương tạo gợn sóng, chót mái lơi ra nhưng không quá nhọn và cong vút lên cao. Nóc và các bậc phù điêu trên mái chùa được cẩn miếng gốm màu, tạo dáng hình long, lân, quý, phụng, ánh lên những sắc màu rực rỡ khi tiếp xúc nắng mặt trời.

Qua cửa Đông Lang để vào chánh điện du khách sẽ gặp hai cầu đối xứng như âm vang chí nguyện của người xưa. Bên trong Đông Lang là phòng tiếp đón khách thập phương, kế đến là tổ điện gồm 05 gian bố trí ba đường để chư tăng thọ trai mỗi ngày. Giữa tổ điện phía trong trai đường là bàn thờ chư liệt vị tổ sư và các vị trụ trì. Những di ảnh, linh vị đều nằm trong chiếc khánh bằng gỗ sơn son, thếp vàng chạm trổ hoa văn rất sắc sảo. Trước tổ điện treo một bức hoành phi chạm trổ rất công phu, giữa là 03 chữ Bát Nhã Đường nổi bật trên nền mai, lan, trúc, bươm, quýt, cuốn thư, giấy bứt... Phía trái của chánh điện là Tây Lang vừa để tiếp táng khách và cũng là nơi lưu giữ các sách kinh. Trước Tây lang là một hồ sen trướng tỏa hương, sau là khu tháp mộ của các vị trụ trì.

Cách thức thờ phượng của chùa theo lối cổ, tôn nghiêm gồm hai bộ Tam Thánh Tây Phương cực lạc (Phật A-Di-Đà và Quan Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí), đặc biệt có một pho tượng A - Di - Đà bằng đất sét thếp vàng có niên đại hơn trăm năm, không nung nhưng vẫn chắc chắn tới nay.

Trong số các pháp khí có giá trị phải nói đến chiếc mõ tọng kính chạm hình song ngư tuyệt đẹp và một chiếc mõ khác nặng khoảng 15kg được Hòa Thượng Vĩnh Tràng phát nguyện ru đến Hà Nội thỉnh về...

Sabbêc hiền hòa, cây lành trái ngọt, nước sông trong mát, hoa kiểng thanh lịch. Có dịp về đây mời du khách đến với cổ tự Phước Hưng nằm trên đường Hùng Vương, con đường chính đẹp nhất giữa lòng thị xã.

H. L.



Chùa Phước Huệ, thị xã SaĐéc

Ảnh: Trương Thịnh



Chùa Bà

Ảnh: Trường Thịnh

CHÙA BÀ

Lương Huyền

Tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, nơi nào cũng có ngôi chùa Bà. Đặc biệt, ngôi chùa bà ở thị xã SaĐéc có trên 100 năm nay, vẫn còn nguyên vẹn. Mặc dù trải bao thời cuộc chiến tranh, cũng như phong sương tuyết nguyệt.

Nhóm người Hoa của tỉnh Phúc Kiến, sau khi định cư tại SaĐéc đã chung góp tiền của để

xây dựng ngôi chùa thờ Bà. Chùa được kiến trúc theo kiểu chữ thiên, mái ngói lợp âm dương tạo đơn sóng, không có kèo chỉ có đòn tay rập mộng chịu lực trên những cột gỗ tròn, tường cao nóc cổ, rực rỡ khang trang.

Căn chánh điện của ngôi chùa thờ bà Thiên Hậu Nguyên Quân, sắc phong đời nhà Hán ở Trung Hoa, là Thiên Hậu Thánh

Mẫu hộ quốc, tế dân. Vì bà có công cứu độ những người di ghê, thuyền ngoài biển bị sóng gió đánh chìm. Tưởng niệm đến danh hiệu của bà thì được bà hộ trì tai qua nạn khỏi, vì thế người Trung Hoa tôn sùng bà như vị cứu tinh của họ. Bên hữu của gian chánh điện thờ bà Kim Huê (bà mẹ sanh), bên tả thờ ông Địa và ông Hổ (Bạch Hổ Sơn Thần). Ngoài ra còn thờ Phật Di Đà, Quan Âm Bồ Tát và Quan Thánh Đế Quân.

Hằng năm, Ban trị sự hội tổ chức lễ cúng long trọng và tôn

nghiêm vào các ngày 23/3 và mùng 9/9 âm lịch. Dân chúng đến chiêm bái ra vào tấp nập, nhất là giới Hoa Kiều túc trực dâng hương cúng kiến rất thành tâm.

Du khách đến SaĐec, nếu tâm hồn lãng lãng khoái cảm, muốn thưởng thức những danh lam cổ sái, tưởng không gì bằng dừng chân ghé lại ngôi chùa bà cổ kính nhưng không kém phần uy nghi lộng lẫy, tọa lạc ngay trong làng thị xã SaĐec.

L.H



Nội thất Chùa Bà

Ảnh: Bê Năm

BỬU LÂM TỰ (CHÙA TỔ)



Thanh Giang

Cổng Đâu Lâm Tự

Ảnh: Trương Thịnh

Bửu Lâm tự là một trong những ngôi chùa cổ được xây dựng vào cuối thế kỷ XVII, tọa lạc tại ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Nằm bên bờ kinh Cái Bèo, Bửu Lâm tự phong cảnh thật hữu tình. Hàng cây dầu cổ thụ vươn vút trời xanh, tiếng chim riu rít trên nhánh gừa trái vừa chín rộ

hòa quyện với liếng gió rì rào đung đưa trên cành dương liễu. Tiếng chuông chùa ngân nga. Hương trầm, hương huệ từ hàng miếu Bà chúa Xứ, miếu Ngũ hành tạo cho ta cảm giác lắng lắng, những muộn phiền ưu tư như được rửa sạch bởi chốn thiền môn cổ kính. Giữa sân chùa là phát đài lộ thiên đứng trên bệ tòa sen cao 3m. Tượng màu trắng tuyết, ngự giữa trời mây, gương mặt từ bi,

nụ cười hoan hỉ, tay cầm nhành dương liễu, mắt hướng về đông như quan sát trần thế để cứu rỗi chúng sanh. Bao quanh tượng đài muôn hoa đua nở hương thơm ngát ngào, uy nghi và đĩnh đạc.

Bên phải ngôi tam bảo là tháp cổ khai sáng Bửu Lâm tự đặt trong khuôn viên có lan can. Tháp hình bát giác, ba tầng trang trí sen, rồng, cá hóa long, chóp tháp là nơi an vị ngọc xá lợi của tổ. Nhìn qua phía trái có bốn ngôi tháp, bốn bảo đồng có tạc chữ Hán ghi dấu ngày viên tịch của các hòa thượng kế nghiệp tổ trụ trì.

Đặc biệt trong kháng chiến chống Mỹ, chốn thiền môn cổ kính này từng vận động tăng ni dẫn quân, ủng hộ nhiều đồ đồng để cách mạng rèn vũ khí, nuôi dưỡng, bảo vệ, che chở cách mạng (xung quanh chùa có nhiều hầm bí mật). Ngoài ra, chùa còn là nơi nhân dân tập trung đấu tranh khi có giặc đàn áp, ruộng bố.

Hàng năm chùa cúng thường lệ ba rằm lớn: tháng giêng, tháng bảy, tháng mười và một lần giỗ tổ vào rằm tháng hai. Khách thập phương từ khắp nơi đến hành hương lễ bái tấp nập, đông vui. Bửu Lâm tự thật xứng danh là di tích lịch sử văn hóa, cách mạng và danh thắng của quê hương đất Tháp kiên cường.

T.D



Nội thất Bửu Lâm Tự

Ảnh: Trương Thịnh

ĐÌNH TÂN PHÚ TRUNG



Nguyễn Phước Vĩnh

Đình Tân Phú Trung

Ảnh: Trường Thịnh

Cách thị trấn huyện Châu Thành 17 km, Đình Tân Phú Trung tọa lạc trên khuôn viên rộng khoảng 3.000m², giữa một vùng quê trù phú, cây trái sum suê của xã Tân Phú Trung, mặt hướng về phía sông. Đây là một trong những ngôi đình cổ của tỉnh Đồng Tháp, được xây dựng vào giữa thế kỷ 19 và được vua Tự Đức phong sắc Thành Hoàng Bản Cảnh vào ngày 16/4/1858 âm lịch (Tự Đức thất niên, tứ nguyệt, thập lục nhật).

Bao tháng trăm của lịch sử và màu thời gian vẫn không làm phai mờ vẻ đẹp uy nghi, cổ kính của ngôi đình. Đình có kiến trúc theo kiểu cổ, mái xây theo chữ đại, lợp ngói tiểu ống xưa, trên mái có lưỡng long tranh châu, cột kèo bằng gỗ quý, được lộng và chạm trổ tinh vi. Trong đình có nhiều bậc liễn bằng gỗ quý được chạm khắc công phu, sơn son, thếp vàng. Nghi thờ trước, thờ quan thánh đế, nghi thờ sau ở giữa thờ Thành Hoàng Bản Cảnh và hai bên thờ tá hữu ban liệt vị - những người đóng góp công lao cho đình làng. Phía bên

phải có võ ca (nhà khách) để tiếp khách trong những dịp lễ hội. Xung quanh đình có trồng nhiều cây cảnh đẹp, quý hiếm.

Hàng năm, lễ hội cúng đình được tổ chức vào ngày 16 -17/4 âm lịch (năm chẵn), ngày 12 -13/5 âm lịch (năm lẻ). Vào dịp này, nhân dân trong xã và các xã lân cận đến dự rất đông vui, tấp nập, khoảng hơn 10.000 lượt người. Đây là dịp để nhân dân bày tỏ lòng thành đối với những người khai cơ lập ấp, cầu nguyện mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, mùa màng thắng lợi và cũng là dịp để nam, nữ, trai gái trong làng gặp gỡ, chuyện trò, xem hát, vui chơi, giải trí sau kỳ thu hoạch và chuẩn bị bước vào mùa vụ mới.

Nếu có dịp, mời bạn về dự lễ hội hàng năm ở đình làng Tân Phú Trung. chứng kiến không khí lễ hội tưng bừng của làng quê Nam Bộ nói chung và của tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

N.P.V



Đình Thường Lạc

Ảnh: Tư Liệu

ĐÌNH THƯỜNG LẠC

Kiểu Lễ

Đó là ngôi đình không lớn lắm nhưng rất khang trang, nằm ở phía Bắc sông Sở Thượng, thuộc xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự. Đình được người dân nơi đây dựng lên cách đây hơn trăm năm, để phụng thờ các bậc Tiên Hiền đã có công khai cơ lập nghiệp vùng đất này và được vua Tự Đức ngũ niên (1847 - 1852) sắc chỉ phong sắc thần Thành hoàng bốn cảnh năm 1852.

Ngôi đình xưa kia được dựng bằng gỗ quý, mái cong, lợp ngói âm dương, cột, kèo cũng chạm trổ đầu rồng, cồng hoành phi câu đối, lưỡng long tranh châu.... Bối chiến tranh tàn phá ngôi đình đã hao lụn đổi thay kiến trúc.

Năm 1946, hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hồng Ngự đồng đứng lên thực hiện chủ trương vườn không nhà trống, tiêu thổ kháng chiến, tạm thiêu hủy ngôi

đình quyết không cho giặc Pháp làm nơi đồn trú. Suốt 9 năm chống Pháp, nền đình cao ráo từng là nơi đóng quân của đơn vị tiền tiêu trình sát huyện Hồng Ngự. Trong thời kỳ diều lấu (1956 - 1957), cũng là thời gian ngôi đình được xây dựng lại (1955), đình Thường Lạc là trạm giao liên quan trọng của Cách mạng, góp phần cùng quân dân Đồng Tháp và cả nước kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Mỗi năm hai kỳ, tháng 5 và tháng chạp vào các ngày 16 - 17 âm lịch lễ hội cúng đình Thường Lạc diễn ra rất sôi nổi và trang trọng. Nhân dân trong vùng đổ về đây vui hội, tưởng như tiền nhân đã có công khai phá và những anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc trên mảnh đất này.

H. L

Cù lao Long Khánh, vùng đất cồn rộng khoảng 1.300 ha, nằm giữa đôi bờ sông Cửu Long thuộc huyện Hồng Ngự. Truyền thuyết dân gian địa phương kể lại: "Những năm cuối cuộc Nam Tiến, triều đại Nguyễn có ông Hồ Đăng Quang và Hồ Dương Liễu theo đoàn quân chiếm cứ cấm Mộc Bài (trụ cấm rạch). Sau đó hai ông ở lại đây để hướng dẫn thân nhân từ Quảng Ngãi và một số cư dân đất liền đến vùng đất này khai cơ lập nghiệp".

Để tưởng nhớ công lao người đi trước, nhân dân trong vùng lấy tên hai ông Hồ Ngọc Long và Hồ Viết

Khánh là con cháu của ông Hồ Dương Liễu ghép lại đặt tên cho cù lao này. Tục gọi Long Khánh có từ đó đến nay, gia phả họ Hồ ở Long Khánh còn lưu giữ. Đình Long Khánh có cách nay hơn một thế kỷ, được vua Tự Đức năm thứ năm (1847 - 1852) sắc phong thờ thần Thành Hoàng Bổn Cảnh. Đến năm 1909 - 1911 được ông cả Nguyễn Như Lãng đứng ra xây cất lại. Đó là một ngôi đình to, đẹp nằm tại trung tâm cù lao, trên địa điểm cao ráo, cảnh quan huyền vĩ, phong thổ hài hòa mát mẻ, thuận lợi đường bộ, đường thủy cho nhân dân trong vùng đến viếng.

ĐÌNH LONG KHÁNH

Hiếu Lễ



Đình Long Khánh

Ảnh: Bè Năm



Nóc đình Phú Hựu - Thị trấn Cai Tàu Hạ

Ảnh: Trường Thịnh

Ngôi đình xây dựng theo kiểu nhiều nhà vương gắn liền nhau, có bốn hàng cột chính gọi là tứ trụ hoặc tứ lượng, mái lợp ngói âm dương, trên nóc có hình lưỡng long tranh châu, kèo chạm trổ đầu rồng. Từ cổng vào là đàn xã tắc - ý niệm về đất nước, kể đến võ quý (sân khấu) trang trí hoành phi câu đối. Sau cùng là chánh tẩm (bàn thờ chánh) thờ thần Thành Hoàng Bốn Cảnh và hai bên tả hữu ban, thờ các vị tiền hiền, hậu hiền những người đã có công với mảnh đất này. Dưới bệ thờ, có đôi lục cao lớn đứng trên lưng qui, long lân và hổ bộ... Cảnh ngôi đình là nhà khói, nhà tiệc để nấu nướng tiệc tùng nhân ngày lễ hội. Nơi đây không chỉ để hội tụ dân làng, kiến bãi tiền nhân, cầu an, cầu phúc, vui chơi giải trí... trong những dịp hội hè, mà trải qua các thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm, đình Long

Khánh đã nhiều lần đón tiếp các sĩ phu yêu nước, cán bộ Cách mạng đến thăm viếng, hoạt động. Năm 1945 ngôi đình là nơi căn cứ của Huyện ủy lâm thời Hồng Ngự và là nơi trú quân của nhiều đơn vị bộ đội. Và một lần nữa trong chiến tranh biên giới phía Tây Nam (1978 - 1979) ngôi đình lại biến thành Quân Y Viện dã chiến của Tiểu đoàn 320.

Đình làng Nam bộ nói chung, đình Long Khánh nói riêng xuất phát từ một đặc điểm để tưởng nhớ tiền nhân, hội hè, sinh hoạt văn hóa... Là thiết chế văn hóa của cộng đồng, nên nó cũng thăng trầm biến đổi theo những trang sử hào hùng, đậm nét văn hóa của người dân xứ này - Củ lao Long Khánh - vùng đất ngọt phù sa.

ĐÌNH

ĐÌNH YÊN

Hiếu Lễ



Lễ hội cúng Đình Đình Yên

Ảnh: Thanh Nhân

Đình Đình Yên được xây dựng vào năm Canh Tuất 1909, tọa lạc tại ấp An Lợi A xã Đình Yên, huyện Lấp Vò - Đồng Tháp. Truyền thuyết địa phương kể rằng: xưa có ông Phạm Văn An là người đầu tiên chọn nơi đây khai hoang, lập ấp định cư lạc nghiệp. Để ghi ơn những người đi trước, người dân nơi đây lấy tên ông ghép với chữ

Đình đặt cho tên làng gọi là Đình Yên (vì kiêng gọi tên An), tên Đình Đình Yên do đó mà có.

Đình được kiến trúc theo kiến nội CÔNG ngoại QUỐC, tường xây, cột gỗ, lợp ngói đại ống, các kỳ, kèo, cột được chạm trổ hoa văn đầu rồng, lân khêu vù đẹp. Các câu đối, liên bao lam được cấu 6c xà cừ, chạm cá

hóa long, lưỡng long tranh châu, sen, mẫu đơn... sơn sơn thép vàng. Các bức tranh sơn thủy, bích họa đường nét sắc sảo, nội dung ca ngợi đất nước con người văn, võ, trí, đức.

Trước sân đình nền tráng xi măng rộng rãi với những bồn hoa hương thơm bát ngát, hàng cổ thụ đường, dấu, sao cao vút vì vu trong gió gợi nên cảnh cũ người xưa còn dấu dấy. Trong ngoài thật khéo sắp đặt hài hòa, cân đối tạo cho công trình kiến trúc thật nguy nga lộng lẫy.

Tại bái đình (chánh điện) trên bục cao thờ thần Thành Hoàng Bản Cảnh. Hai bên trần thiết trang nghiêm với long, lân, qui, phụng,

chim hạc, ngài thần, hổ bộ, lư hương, tàn, lọng... Hai bên thờ thần được bố trí thờ tả, hữu ban là các vị tiền hiền của đình. Hàng năm vào những ngày 16 - 17 tháng 4 và 15 - 16 tháng 11 âm lịch, lễ cúng đình diễn ra thật long trọng với đầy đủ nghi thức như: đội kỵ mã, đội lân, lính hầu, học trò lễ, trống, chiêng, nhạc lễ...

Đến đình Định Yên với lòng tôn kính nhớ đến công đức người xưa đối với đất nước quê hương mới hiểu được chữ "Thần". Đó chính là anh linh của tiền nhân như còn quyện trong hương khói luôn chở che bao người và tồn tại vĩnh hằng trong lòng Nhân dân.

H. L



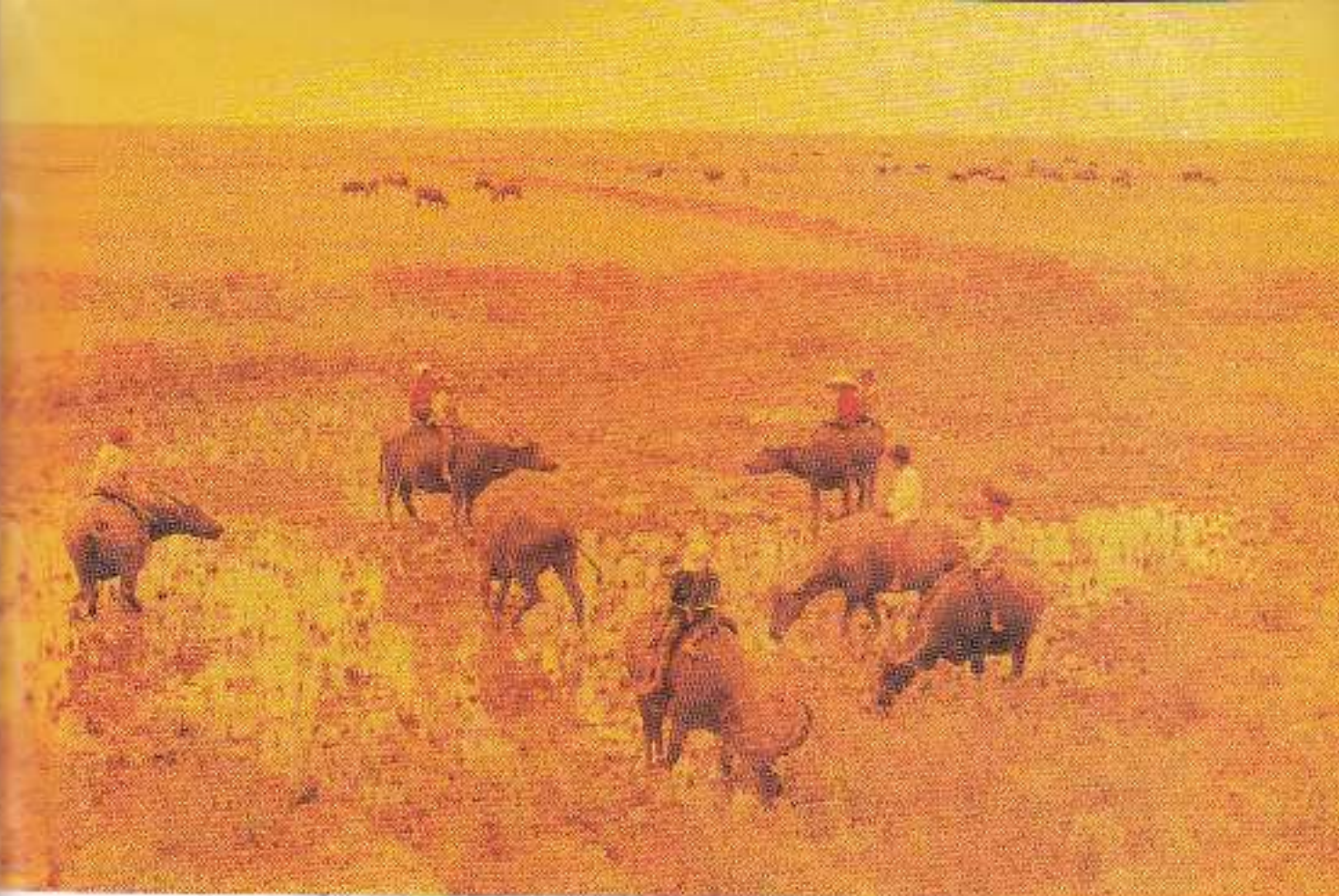
Lễ rước sắc thần về đình Định Yên

Ảnh: Thanh Nhân



PHỤT NGHĨ NGÔI

Ảnh: Đoàn Hồng



Dồng Tháp Mười

Khát vọng màu xanh

Ảnh : Thanh Lâm

Ảnh : Đoàn Hồng



KHÁT VỌNG MÀU XANH

Ảnh : Đoàn Hồng

CÔNG VIÊN CHIẾN THẮNG

Nguyễn Phước Vĩnh



Công viên Chiến Thắng

Ảnh: Thanh Nhã

Ngày nay, đến vui chơi hay tham quan ở Công viên Chiến thắng thuộc địa bàn phường 1, Thị xã SaĐéc, khó có ai biết được nơi này trước năm 1975 là khu vực đóng quân và là kho vũ khí, đạn dược phục vụ chiến tranh của quân đội Ngụy quyền Sài Gòn. Bởi sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng Đảng, Chính quyền và nhân dân Thị xã SaĐéc đã ra sức thu dọn, tháo gỡ bom đạn để biến nơi đây thành một công viên xinh đẹp, với tên gọi là " Công viên Chiến thắng".

Công viên Chiến thắng có diện tích 04 ha tràn ngập màu

xanh và hương sắc của hoa lá, cây kiểng quý, khung cảnh đẹp và mát mẻ. Đặc biệt, ở khu trung tâm là tượng đài Bác Hồ cao 13,5m với dáng đứng uy nghi mà đung dại, đôi mắt nhìn xa xăm trêu mếu, bàn tay đang đặt giữa trái tim thể hiện tình cảm của Bác Hồ khi đón đoàn cán bộ miền Nam ra thăm miền Bắc. Tượng đài mang tên "miền Nam trong trái tim tôi" và là một trong những tượng đẹp nhất ở đồng bằng sông Cửu Long.

Ngoài ra, Công viên Chiến thắng còn có các công trình văn hóa thể thao như: sân tập thể dục thể hình, sân bóng chuyền, sân

bóng đá mini dành cho các em thiếu nhi; Nhà văn hóa Thị xã SaĐéc đang được xây dựng sắp đưa vào hoạt động. Trong những năm tới Công viên Chiến thắng sẽ được mở rộng và sẽ đầu tư xây dựng thêm nhiều công trình để phục vụ cho nhu cầu vui chơi, giải trí và du lịch cho Nhân dân.

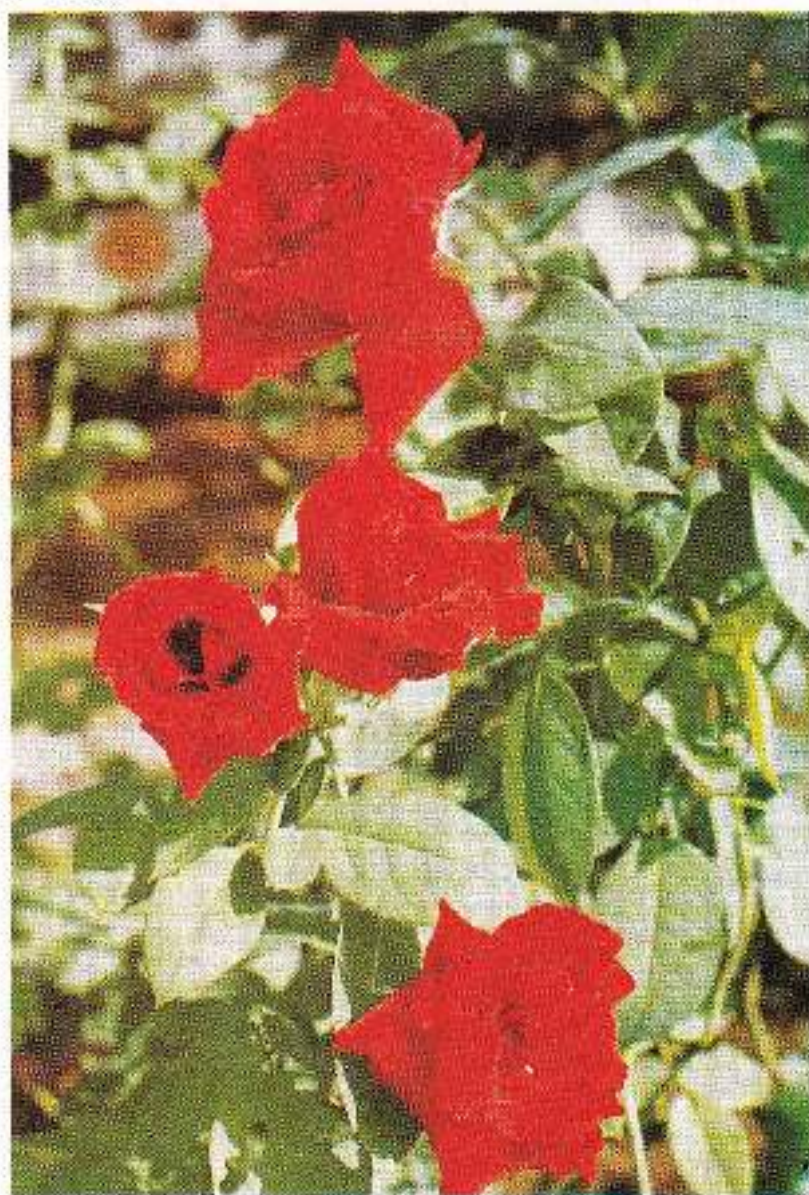
Những năm qua, Công viên

Chiến thắng là nơi thu hút các tầng lớp nhân dân ở Thị xã SaĐéc và các nơi đến vui chơi giải trí sau những ngày làm việc. Với các sinh hoạt văn hóa như câu lạc bộ cùng hát với nhau, câu lạc bộ những người thích cây cảnh, hội thi thả diều, biểu diễn văn nghệ quần chúng, biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, tập luyện thể dục buổi sáng... Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, nơi đây còn diễn ra những cuộc mittinh ngoài trời dưới chân tượng

Bác Hồ có thể đủ chỗ cho lên đến 20 ngàn người dự lễ.

Với địa điểm lý tưởng giữa trung tâm thị xã công nghiệp có cảnh sắc đẹp thanh lịch, Công viên Chiến thắng chắc chắn sẽ thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

N. P. V



Bông hồng

Ảnh: Thanh Nhà



Cầu treo Tam Nông
Ảnh: Trương Thịnh

TRÀM CHIM

Nguyễn Bá Năm

Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tràm chim rộng 7.612 ha nằm giữa bốn xã Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thọ và Tân Công Sinh thuộc huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp, cách thị trấn huyện lỵ nơi gần nhất 800m đường chim bay. Là vùng đất trũng, tương đối bằng phẳng, rải rác có những gò cát cao từ 0,5m đến 2,5m so với mặt

biển, xung quanh khu bảo tồn có nhiều kênh ngang dọc.

Ở vùng Đồng Tháp Mười, nên khu bảo tồn Tràm chim cùng "Nửa năm nắng hạn, nửa mùa nước dâng". Nước dâng cao vào tháng 9, tháng 10, một số vùng nước ngập sâu từ 2,5m đến 3m. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến hết tháng 4 năm sau. Nơi đây là cánh rừng tràm và tổ ấm của các loài chim, với thảm thực vật điển hình như tràm, sậy, lao, sen, súng, lúa ma, năn, lác... và tiềm năng động vật phong phú như: trăn, rùa, lươn, rắn, các loài cá đồng và nhiều loại chim nước như: cò, diệc, vịt trời, cồng cộc, trích cổ, gà nước..., đặc biệt là sếu cổ trụi đầu đó đến Tràm chim vào mùa khô hằng năm để tìm

nơi cư trú và tìm nguồn thức ăn sinh sống. Sếu đầu đỏ còn gọi là chim Lạc, là một trong 15 loài sếu đang bị đe dọa tuyệt chủng. Sếu to, cao trên 1,7m, bộ lông xám mượt, cổ cao, đầu đỏ, đôi cánh dang rộng dễ tới vài mét, khi bay sải cánh bình yên, cao vút. Chim sếu rất thủy chung, bao giờ chúng cũng có đôi, vui đùa nhảy múa và rất gần gũi với con người. Có lẽ vì vậy mà hình ảnh của sếu đã chiếm một vị trí đặc biệt của nhiều nền văn hóa từ 4.000 năm trước công nguyên đến nay; là biểu tượng của nhiều loại hình nghệ thuật biểu hiện cho sự trường tồn, lòng trung thành, sự tôn kính... Ta có thể thấy nhiều hình ảnh, tượng sếu ở các bàn thờ tổ tiên của nhiều gia đình hoặc trong các đình chùa miếu mạo ở Châu Á.

Được sự hỗ trợ của tổ chức bảo vệ sếu quốc tế ICF (International Crane Foundation) và các đơn vị khoa học trong nước về việc điều tra khảo sát phân loại, cho thấy sự có mặt của các loài sinh vật trong Tràm chim:

- Ngoài cây tràm, thảm thực vật còn có 130 loài khác nhau.

- Thủy sinh vật có 208 loài tảo, 93 loài phù du và 25 loài động vật đáy.

- Cá có 45 loài thuộc 15 họ, trong đó có 14 loài cá có giá trị kinh tế cao.

- Động vật bò sát có lươn, rùa, trăn, rắn.

- 147 loài chim nước trong đó có 13 loài chim quý hiếm, đặc biệt là sếu cổ trụ đầu đỏ.

Hàng năm từ tháng giêng đến tháng 5, trời trong gió mát, nếu quan sát kỹ bạn sẽ thấy từ xa nhiều chấm đen xuất hiện trên bầu trời Tràm Nông rồi rõ dần; đó là lúc đàn sếu trở về sau bao tháng dài di cư tránh lũ. Đây cũng là mùa có nhiều khách tham quan đến Tràm chim, để ngắm nhìn, chụp ảnh sếu vào sáng sớm và khi hoàng hôn buông xuống.

Tràm chim, một Đồng Tháp Mười thu nhỏ, với lịch sử tự nhiên của vùng sinh thái tổng hợp giữa điều kiện địa mạo thủy văn và sinh vật ngập nước sinh động. Hôm nay và tương lai khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tràm chim sẽ trở thành khu du lịch "xuyên đồng" và là điểm hẹn lý tưởng cho khách lữ hành bốn phương.

N.B.N



Cánh hạc xuân

Ảnh: Đoàn Hồng



Tình bạn

Ảnh: Trường Thịnh

**VƯỜN
CỎ**

THÁP MƯỜI

Tình Vũ

*“ Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao..”*

Người Việt Nam quen thuộc với con cò ngay từ khi còn nằm trên chiếc võng tre qua lời hát ru con của mẹ, của bà. Bạn sẽ tận mắt chứng kiến và hiểu rõ hơn đời sống của con cò khi đến thăm vườn cò Tháp Mười trên một dãy đất rộng hơn 5 hecta thuộc xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Tháp Mười thiên nhiên hai mùa mưa nắng. Tháng 8 mưa dầm nước nổi nắng lằng mặc chơi vơi, lắm khi mất trắng mùa màng, nhưng bù lại là vô vàn cá tôm, phù sa mịn màng cho mùa sau đầy hứa hẹn. Từ tháng 10 âm lịch, nước rút dần, cá tôm lớn xuống đìa, xuống sông, vô số cá tép nhỏ chụm hơn ở lại trong những vùng, trấp trên đồng. Đó là chiếc mâm

cò khổng lồ mà trời đất đã dành cho
lũ cò từ bốn phương kéo về "liên
hoan" và kết bạn.

Cò có bộ lông trắng phau,
chân cao, cổ dài, mỏ nhọn, dáng
đứng co ro, đi lom khom, nhưng khi
bay thì sải cánh ung dung thanh
thần. Cò là loài rất nhạy cảm, thích
sống ở các vườn cây cao ráo thoáng
đạt như: tre, tràm, gáo, trâm hầu và
thích sống với những con người hiền
lành không chọc phá đe dọa chúng.
Bởi vậy, trước khi kéo về cư trú, vài
con về trước "tiên trạm", rồi tới con
thủ lĩnh, sau đó cả đàn mới về theo.
Cò thủ lĩnh thường đậu trên cao, to
lớn, đầu có cọng lông trắng dài mềm
như bờm ngựa. Trong những tháng
cư trú và sinh sản, cò làm tổ bằng
cành cây khô trên những cháng bu,
nách tre, đọt tràm. Cò ấp trứng, nuôi

con tận tụy, lắm khi nắng hạn, đồng
xa tìm mỗi nuôi con khó khăn đôi
cánh rã rời, lông cò xơ xác. Thế mới
thấm thía câu ca dao xưa:

"Con cò lặn lội bờ sông"

Cò có một loài chim bạn là
cồng cộc. Cò và cồng cộc chung sống
hòa thuận nhau trên mỗi lau cây, kể
lá. Cồng cộc không có dáng mảnh
mai thanh lịch như cò, mà lùn to và
thô, chân bè như chân vịt, bộ lông
thì đen trừi. Cò ăn trên cạn, còn
cồng cộc thích lặn và lặn rất giỏi ở
dưới nước bắt cá, tép. Cồng cộc con
mới ra lông chưa biết bay mà đã lặn
rất tài. Cho nên cồng cộc về vườn
chim đồng nhất là những tháng nước
nổi. Cồng cộc làm tổ bằng nhành, lá
cây tươi, cũng dễ, ấp trứng, nuôi con
như cò.



Tung cánh

Ảnh: Đoàn Hồng

Mỗi sáng, khi vùng đồng vừa hé cũng là lúc bản đại hợp tấu của vườn cò Tháp Mười bắt đầu. Tiếng vỗ cánh phành phạch, tiếng cò, cồng cộc cha, con, chồng vợ cất lên cùng với vô số (có đến hơn 30.000 con) những nốt nhạc trắng, đen vút lên theo đội trên nền trời xanh thắm của một vùng quê trông thật đẹp mắt. Nếu không vội về sớm, các bạn cứ ngồi chơi để thưởng thức nốt "chương hai" của bản hợp

tấu. Đó là lúc hoàng hôn vừa xuống, hàng ngàn cánh cò hối hả chờ nắng vàng đổ xuống khu vườn. Cò con ngóng mẹ đòi ăn, cò mẹ mừng chồng, cả rừng cây lắc lư lại có những chú cò trống đập "lộn giường" lộn ổ, choảng nhau kêu la inh ỏi. Tất cả tạo nên một bức tranh chân quê bình an sinh động, chắc chắn sẽ làm thỏa lòng du khách, mỗi khi về thăm vườn cò Tháp Mười.

L.V



Mùa làm tổ Ảnh: Đoàn Hồng

ĐÔI NÉT VỀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thị Kim Ngọc



Nghề chài

Ảnh: Thanh Lâm

Trải bao thăng trầm của lịch sử, với sức người cần lao gìn giữ, xây dựng, những lớp cha ông đi trước mở đường, khai hoang lập nghiệp đã để lại cho con cháu Đồng Tháp hôm nay những ruộng lúa, vườn cây, làng quê trù phú, di tích văn hóa - lịch sử... và cả những làng nghề truyền thống với nhiều nét đặc trưng của vùng đồng bằng châu thổ Nam Bộ.

Nằm bên bờ Tiền Giang ngọt ngào phù sa, dồi dào tôm cá, đã từ

lâu thị xã SaĐéc nổi tiếng với nghề làm bánh phồng tôm. Từ con tôm nước ngọt qua bàn tay khéo léo, tài hoa của người thợ - người dân SaĐéc đã tạo nên một sản phẩm truyền thống độc đáo: "Bánh phồng tôm Sa Giang". Đó là những chiếc bánh tròn vành vạnh, ngả màu vàng đục tựa như vầng trăng rằm ở làng quê Việt Nam, có hương vị thơm nồng, cay cay đậm đà, đã góp phần làm phong phú thêm nét văn hóa ẩm thực của dân tộc Việt Nam. Có lẽ vì vậy mà trên khắp mọi miền đất nước, trên những

bàn tiệc tùng, liên hoan, lễ tết... đĩa bánh phồng tôm bao giờ cũng được đặt ở vị trí trung tâm như một đóa đại cúc bên cạnh những món ăn dân tộc khác. Chắc cũng chính vì vậy mà các lò sản xuất bánh phồng tôm trong nước đều lấy chữ "Giang" ghép đặt tên cho sản phẩm của mình như: bánh phồng tôm Linh Giang, Trương Giang... Việc lấy uy tín làng nghề để dễ tiếp cận thị trường cũng là điều dễ hiểu. Dù vậy bánh phồng tôm Sa Giang vẫn là nhãn hiệu duy nhất trong số các mặt hàng bánh phồng tôm trong nước đạt tiêu chuẩn Châu Âu về chất lượng sản phẩm. Bằng nhiều nỗ lực, sáng tạo, bánh phồng tôm SaĐéc nói chung ngày càng vươn rộng ra thị trường trong và ngoài nước.

Sẽ không quá lời khi nói rằng: Thiên nhiên, con người ở miệt SaĐéc trù phú, thanh tao và phong nhã không thua bất cứ một nơi nào. Ngay như chọn cái nghề trồng hoa kiểng cũng đủ nói lên điều này. Vốn là một nghề truyền thống nổi tiếng, có từ lâu đời, làng hoa kiểng Tân Qui Đông - SaĐéc hàng năm thu hút hàng nghìn lượt khách bốn phương đến tham quan. Bon sai, kiểng cổ, hoa tươi các loại du khách mặc sức thưởng ngoạn. Đặc biệt, là vào dịp rằm đến 25 tháng chạp hàng năm, làng hoa Tân Qui Đông lại nở rộ với đủ sắc màu lộng lẫy để tham gia vào thị trường hoa tươi ngày tết. Dưới bến thì tấp nập ghe thuyền, trên bờ hàng đoàn xe tải tấp tểnh nối đuôi nhau chuyển hoa đi về khắp mọi nẻo

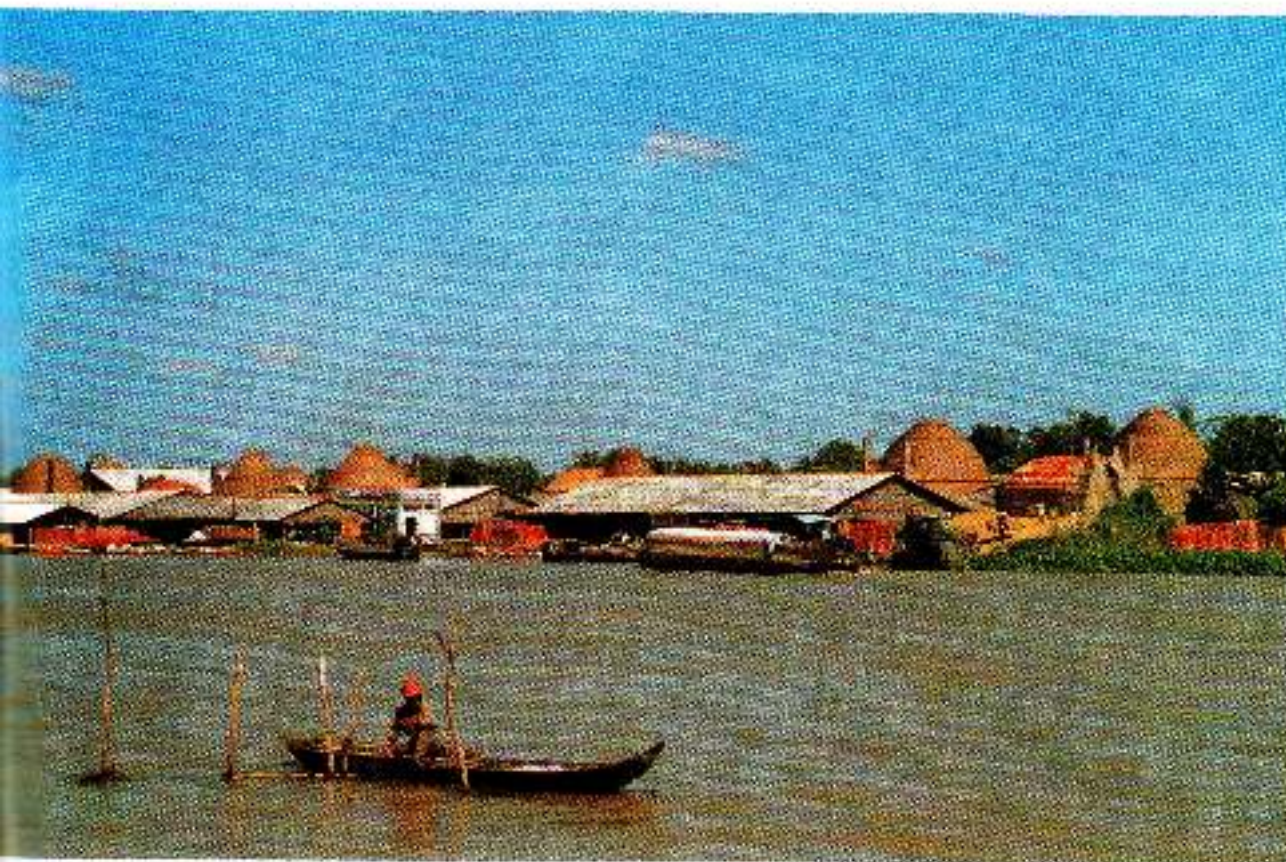


Nghề làm gạch ở SaĐéc

miền quê xuôi ngược. Quen thuộc và bình dị có vạn thọ, cúc, hạnh, mẫu đơn... Quý phái và sang trọng có cúc đại đóa, lan, thược dược... Nhưng nhiều và nổi tiếng hơn cả vẫn là hồng. Theo nghệ nhân Tư Tôn - Người đã gắn bó phần lớn cuộc đời với sự thăng trầm của làng hoa SaĐéc, thì hiện nay Tân Qui Đông có trên 40 giống hồng: hồng nhung, hồng trắng, hồng màu cam, hồng màu hạt gà... mỗi loại, mỗi sắc màu lông lẩy khác nhau, cho nên nhiều người nói Tân Qui Đông một năm có cả bốn mùa xuân là vậy. Có lẽ nhờ vị ngọt phù sa, hơi gió dịu mát, trong lành của sông Tiền đã mang lại cho hoa ở đây thêm mùi hương quyến rũ, màu sắc rực rỡ. Cảm ơn sông Tiền! Cảm ơn những nghệ nhân hoa kiểng

SaĐéc - như con ong chăm chỉ đem lại hương thơm, mật ngọt cho đời bằng nghề trồng hoa kiểng của mình. Bởi thú chơi hoa kiểng thanh tao giúp cho con người vui đi những mệt nhọc, phiền muộn, những bon chen của cuộc sống đời thường.

Tuy là một tỉnh chưa giàu về đời sống vật chất, nhưng người dân Đồng Tháp rất giàu tình cảm, cách nghĩ, cách làm, điều đó đã tạo nên một phong cách sống, làm việc khá riêng biệt ở mỗi địa phương. Nếu ở SaĐéc nổi tiếng với nghề trồng hoa kiểng, bánh phồng tôm, hủ tiếu bột lọc, thì ở Lai vung lại nổi tiếng với nghề làm nem. Nghề này cũng khá công phu và lăm bí quyết. Ông giáo Thơ - một trong những chủ lò nem



Ảnh: Thanh Nhã



Nghề lưới ở Đồng Tháp

Ảnh: Trường Thịnh

lâu năm, nổi tiếng ở Lai Vung cam chắc một cách tự hào rằng: là anh em ruột trong gia đình cùng làm nghề nem nhưng nếu lập nghiệp ở một nơi khác thì chất lượng nem chỉ bằng 8/10 so với nem Lai Vung chánh gốc mà thôi. Nem Lai Vung bán chạy nhất là vào dịp vía bà ở Châu Đốc hay trong dịp tết cổ truyền. Bởi tiện dụng ở chỗ mua rồi có thể ăn được ngay hoặc làm quà biếu người thân trong một chuyến đi xa. Người ăn thông thả mở từng lớp lá chuối xanh bên ngoài sẽ thấy một miếng nem tươi rói, đỏ hồng điểm tuyết thêm hạt tiêu đen, lát tỏi trắng mỏng học trong chiếc lá dong non thật xinh xắn. Và vị ngọt thanh, chua dầm của chiếc nem sẽ làm cho bạn tan đi những cảm giác chán ngán bởi thịt mỡ đầy ắp của ngày tết. Một đĩa chĩa kiệu, vài ba chiếc

nem cũng đủ làm cho ly rượu mừng xuân thêm nồng đậm nghĩa tình. Đặc biệt là món nem nướng, dùng loại nem vừa được gói xong chưa lên men chua, nướng trên vỉ than đỏ hồng, đứng xa vài chục mét bạn cũng ngửi được mùi thơm ngào ngọt của nó. Món này ăn kèm với bún, rau thơm, nước chấm tỏi, ớt thiệt là hết ý. Đây cũng là món ăn phổ biến trong các bữa tiệc của người dân Nam bộ và đã chinh phục cả những thực khách nước ngoài.

Nhiều du khách đến miền Tây, ngoài việc thưởng thức các món ăn đặc sản, họ còn có cái thú ngồi trên những chiếc xuồng ba lá, nhỏ, nhẹ chòng chành trên các con sông nhỏ, kênh rạch ngắm cảnh, ngắm người. Đối với người dân vùng sông nước chiếc xuồng trở nên hết sức cần thiết

và quen thuộc như lời một ca khúc của cổ nhạc sĩ Xuân Hồng viết về Đồng Tháp: "chiếc xuồng quê hương tôi đã có tự lâu rồi, gắn bó mỗi cuộc đời người dân trên Đồng Tháp". Thật vậy, xuồng là phương tiện đi lại, sinh sống đồng thời là "nhà" trong mùa nước lũ, là "công sự" chiến đấu trong thời kỳ chiến tranh... Một trong những làng nghề đóng xuồng nổi tiếng ở Đồng Tháp là ở xã Long Hậu, huyện Lai Vung. Nơi đây tập trung trên 200 cơ sở đóng xuồng. Từ những loại gỗ bình dị như: gáo, dềnh dềnh đến loại cây sao bần chắc... những người thợ đóng xuồng ở Long Hậu đã đóng góp cho người dân vùng sông nước những chiếc xuồng mục mục, một vật dụng đã từng khơi nguồn cảm hứng cho cả thơ ca, nhạc, họa...



Tùy theo điều kiện, nhu cầu của cuộc sống mà ở Đồng Tháp có những làng nghề truyền thống khác nhau: Từ nghề chằm nón lá, đến xắt thuốc rê, kết mè bở chứa lúa, nghề nuôi cá bè... Ở bất cứ làng nghề nào, bạn cũng có thể tìm thấy những nét tinh tế, sáng tạo, cần cù khúe nhau tạo nên sự đa dạng, hài hòa trong tính cách, tâm hồn của người dân Đồng Tháp. Mời bạn nếu có dịp hãy đến với quê hương Đồng Tháp để cảm nhận rõ hơn điều đó.



Ảnh trên: Nghề đóng xuồng -

Thanh Lâm

Ảnh dưới: Nghề lốp -

Thanh Lâm

K.N

CHỢ CHIẾU

ĐỊNH YÊN

Nguyễn Thị Kim Ngọc

Nằm cạnh con sông Hậu hiền hòa, chợ Định Yên thuộc xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp vốn được nhiều thương khách biết đến. Bởi nơi đây chuyên làm ra một sản phẩm dầu đơn sơ từ cây cối, lác nhưng lại có ý nghĩa làm ấm ấm muôn nhà. Đó là chiếu Định Yên. Và hàng năm, cũng chính từ đây, trên 400.000 đôi chiếu các loại đã ra đi đến mọi nẻo đường quê xuôi ngược.

Chưa thể xác định chính xác chợ chiếu và nghề làm chiếu ở đây có tự bao giờ, nhưng theo những người sống cố cựu ở Định Yên, thì chợ chiếu Định Yên đã có cách đây khoảng 100 năm. Khi bọn địa chủ thu tô thuế nặng, tá diều chỉ còn cách làm thêm nghề dệt chiếu để tính kế sinh nhai. Và không như bao chợ phiên khác, chợ chiếu Định Yên luôn nhóm họp ban đêm, khoảng từ nửa khuya đến tận sáng. Vì vậy mà có thời gian người ta gọi đó là "chợ ma". Bởi chỉ có "ma" mới họp chợ giữa ban đêm. Cách nghĩ của người xưa là vậy. Nhưng có lẽ chợ chiếu

Định Yên nhóm họp vào đêm vì bà con suốt ngày bận rộn công việc đồng áng hoặc miệt mài bên khung dệt, đêm đến tranh thủ thì giờ đi chợ bán sản phẩm làm ra và mua thức ăn rồi trở về nhà vừa kịp lừng sáng, để bắt đầu công việc một ngày mới. Cứ thế, theo thời gian chợ chiếu đêm Định Yên vẫn tồn tại đến nay.

Đến Định Yên, nhất là vào những đêm trăng sáng, bạn sẽ nghe rộn rịp bước chân của các bà mẹ quê lam lũ và các thôn nữ đến họp chợ. Mỗi người một chong đèn quấy quần trước sân chùa An Phước đông đúc như hội hoa đăng. Hàng hóa được trao đổi, buôn bán ở đây là các loại phẩm màu để nhuộm chiếu, các loại trăn (loại dây bố được se thành từng sợi nhuyễn) được quán lại thành cuộn tròn với giá thuận mua vừa bán. Và hàng đêm, ước tính có vài nghìn chiếc chiếu từ các xóm, ấp lân cận chở ra chợ Định Yên để bán si, lẻ theo yêu cầu khách hàng như chiếu trắng, chiếu in hình hoa văn, chiếu con cò, chiếu munh xinh xắn, chiếu cổ trang trọng, chiếu động phòng hoa

chúc được trang trí lộng lẫy... tất cả đều tinh tế, bền đẹp. Nếu để ý một chút ta còn thấy chợ chiếu đêm Định Yên có một nét khác thường là những người bán chiếu thường đứng xếp thành những dãy dài, tay ôm gọn những chiếc chiếu vào lòng như đang nâng niu sản phẩm làm ra bằng chính mồ hôi, sự miệt mài, chịu khó của mình.

Nghề làm chiếu tuy không giàu bằng những nghề tinh xảo khác, nhưng với thu nhập vài nghìn đồng từ một chiếc chiếu làm ra, vẫn có thể giúp cho nhiều người dân vùng này có cuộc sống bình an, thanh đạm. Nghề làm chiếu còn được coi là nét đẹp văn hóa của người dân Định Yên. Bởi nghề này đã hun đúc cho con người những phẩm chất dẻo dai,

bền bỉ qua sự miệt mài chịu khó bên khung dệt hàng ngày. Đặt chân đến Định Yên, bạn sẽ bắt gặp không khí lao động rộn ràng tất bật. Nhất là tận mắt nhìn thấy các cô gái Định Yên da trắng mịn màng, duyên dáng, tay thoăn thoắt bên khung dệt như thoi đưa, ngày ngày dệt nên bao niềm hạnh phúc, ước mơ cho con người.

Nghề làm chiếu ở đây sung túc và bán chạy nhất là vào tháng chạp, tháng giêng, tháng hai. Vì đây là mùa cưới, bà con các nơi thường mua chiếu về trang điểm loan phòng của các cặp vợ chồng mới cưới. Và niềm hạnh phúc ấy, chắc cũng có phần góp nên từ bàn tay của người dân Định Yên.

K.N



Chợ chiếu Định Yên

Ảnh: Thanh Lâm

CÂY TRÁI ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thị Kim Ngọc



Xoài Cao Lãnh

Ảnh: Thanh Nhân

Ai về Tịnh Thất quê ta

Xoài thơm, quýt ngọt đậm đà tình quê”.

Câu ca dao vang lên như một lời chào đón ân cần từ tấm lòng người dân quê hồn hậu, cởi mở. Và không chỉ có thế, nhiều địa danh ở Đồng Tháp còn gắn liền với nhiều thứ cây trái đặc sản nổi tiếng như xoài Cao Lãnh, nhãn Châu Thành, quýt Lai Vung, bưởi Phong Hòa... Thiên nhiên ưu đãi, nhất là sông Tiền và sông Hậu - như dòng sữa mẹ quanh năm chở nặng phù sa bồi đắp cho miệt vườn ngày thêm xanh tươi, trù phú. Đặc sản quý giá đó đã tạo cho cây trái vùng này có hương vị thơm ngon riêng biệt ít đâu sánh bằng. Vì vậy, con người và thiên nhiên ở đây có sức hấp dẫn mãnh liệt với du khách mọi miền đất nước.

Trước khi nếm thử vị ngon ngọt của từng loại cây trái bạn đã cảm thấy khoan khoái dễ chịu với không khí trong lành, mát rượi, nụ cười tươi tắn của các cô thôn nữ da trắng mịn màng và duyên dáng. Cách mua bán hào phóng của nhà vườn sẽ làm bạn ngạc nhiên. Chủ nhà không ngần ngại đãi tặng bạn một bữa thối thích bởi tấm lòng rộng mở, hiếu khách vốn có của người dân vùng sông nước miền Tây Nam bộ. Và bạn có thể ăn thử trước, nếu vừa ý mới tính đến giá cả, rồi “thuận mua vừa bán”. Nên có câu ca dao rằng:

“Ai đi qua xứ Hòa An

Dừa xanh, mận đỏ chứa chan nghĩa tình”

Xã Hòa An nằm dọc bờ sông Cao Lãnh, đường đi rợp mát bóng dừa. Dừa Hòa An trái nhỏ, da xanh mượt, nước nhiều, ngọt thanh sẽ làm mát dạ khách đường xa. Mận Hòa An nổi tiếng xưa nay. Đặc biệt là loại mận da đỏ hồng, đặc ruột, hạt nhỏ, vị ngọt như đường phèn, lại có hậu chua chua, mận này chấm với nước mắm Phú Quốc ăn hoài không



Quýt hồng Lai Vung Ảnh: Thanh Lâm

biết chán. Không chỉ thế, miệt Cao Lãnh này còn nổi tiếng với nhiều thứ cây trái đặc sản quý của vùng nhiệt đới như chuối, cam... đặc biệt là xoài Cao Lãnh:

*" Muốn ăn xoài cát thơm ngon
Thì về Tân Thuận, Hòa An quê mình".*

Mùa xoài ở đây bắt đầu từ lúc ra giêng kéo dài cho đến cuối tháng 4 âm lịch là khoảng thời gian xoài chín rộ. Đến mùa thu hoạch, trên bến dưới thuyền tấp nập kẻ mua người bán. Thương lái đến tận vườn hái, phân loại rồi đem đi bán khắp nơi. Xoài Cao Lãnh rất đa dạng, phong phú về chủng loại: nào là xoài thơm, xoài hòn, xoài khoai, xoài voi, xoài tượng, thanh ca, rế quạt, xoài đá, xoài gòn, cát chu, Hòa Lộc... Mỗi loại có hương vị thơm ngon riêng biệt, nhưng ngon nhất vẫn là xoài cát Hòa Lộc. Xoài cát Hòa Lộc trái to, vỏ mỏng, thịt nhiều, mùi thơm lừng, ngọt thanh đến đing cả người. Những buổi trưa thư giãn, mặc vãng đung đing dưới bóng râm của tán xoài, thưởng thức vị thơm ngon của xoài cát Hòa Lộc thì không có cảnh thần tiên nào bằng. Nếu đến Cao Lãnh chưa đúng mùa xoài chín, thì xoài sống cũng đủ "lạ ứng" cho những bạn thích tìm hiểu vị ngon của trái cây đồng bằng. Xoài sống đập bể, để cả vỏ chấm với muối ớt thật cay hoặc xắt lát chấm với nước mắm đường thiệt là hết ý. Còn nếu bạn dùng một bữa cơm với cá kho lạt hay lai rai với món chuột nướng mà thiếu đĩa xoài sống bằm thì hơi ơ thiệt là ...

Bằng phương tiện tác rần bằng qua sông Tiền để đến cù lao An Hòa - cái nôi của nhân Đồng Tháp. Những ngôi nhà mái ngói đỏ au, ẩn

hiện trong một màu xanh bao la của vườn nhãn: Nhãn long tuy hạt to nhưng mọng nước, thơm ngào ngọt; nhãn da bò ngọt gắt; nhãn tiêu hột nhỏ vừa ngọt vừa thanh. Gió sông Tiền lồng lộng, đưa hương nhãn thoang thoảng bay xu, khiến cho bạn có cảm giác lâng lâng khó tả và quên đi những ưu tư, phiền muộn khi đặt chân đến vườn nhãn nơi đây.

Sẽ là một thiếu sót lớn, nếu nói cây trái đặc sản ở Đồng Tháp mà không nhắc tới trái quít hồng Lai Vung. Theo chân các cô gái miệt vườn đến thăm vườn quít hồng, bạn như lạc vào "vườn cấm" bởi những chùm quít trĩu quả, đu đưa ngang tầm tay với. Nhất là vào dịp lễ Noel hay vào dịp tết Nguyên đán, vườn quít ở đây mới thật hấp dẫn. Những trái quít màu vàng anh, căng bóng đung đưa trong bóng nắng, sẽ làm mê lòng bao khách phương xa. Thường thức vị ngọt đậm đà, ngọt ngào của nó, bạn càng thêm khám phục tài chám sóc của các nhà vườn ở đây. Một chục quít hồng giá trị kinh tế chẳng là bao, nếu được tặng hạn đúng có ngại, bởi đây là đặc sản của quê hương.

Miệt vườn Đồng Tháp có rất nhiều loại cây trái đặc sản thơm ngọt, nhưng có lẽ chính tấm lòng thơm thảo, hiếu khách của người dân Đồng Tháp mới là vị ngọt khó quên đối với du khách gần xa.

K.N

LÀNG HOA KIỂNG

SADÉC

Linh Vũ



Cây sộp trăm tuổi

Ảnh: Thanh Nhã

Khách tham quan khi đặt chân đến Đồng Tháp đều có tâm trạng nao nức muốn đến ngay vườn cây cảnh nổi tiếng “Làng hoa kiểng SaĐéc” - một trung tâm hoa kiểng của Miền Nam.

Khi cánh én báo mùa xuân, cũng là lúc làng hoa kiểng SaĐéc - Xã Tân Qui Đông vào hội. Từng đoàn xe, tàu tấp nập đổ về. Bông hường, bông đỏ, bông xanh, bông trắng rồi lại vàng bông, hổi hã theo nhau tỏa về Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh bạn để khoe sắc trong ngày tết.

Xã Tân Qui Đông nằm bên bờ sông Tiền quanh năm lộng gió, màu mỡ phù sa, ngập tràn ánh nắng, là xứ sở của trăm ngàn loại “kỳ hoa dị thảo”. Nơi đây có những nghệ nhân với trên 70 năm trong nghề trồng hoa kiểng và các thế hệ con cháu cũng là những nghệ nhân nổi tiếng. Du khách có thể thấy ở đây các loại kiểng quý hiếm, tuổi thọ hàng trăm năm. Có những loại cây rất bình dị gắn gũi với đời sống người lao động như: khế, cau, bùm sùm, sung, si, mai... qua bàn tay khéo léo, cần mẫn, tài hoa, với tâm hồn nghệ sĩ của các nghệ nhân đã trở thành những cây



Hoa sứ

Ảnh: Thanh Nhân



Chợ Hoa

Ảnh: Thanh Lâm

kiếng quý, có hình dáng đẹp, lạ. Cứ ai đó đã nói Tân Qui Đông một năm có bốn mùa xuân. Thật vậy, đến Tân Qui Đông dù bất cứ tháng nào trong năm bạn cũng được ngắm thỏa thích cả một rừng hoa với đủ màu sắc, hương thơm như: cúc, hồng, thược dược, vạn thọ, huệ, lan... Nhưng có lẽ đẹp mắt nhất là hoa hồng. Hiện tại vườn hồng ông Tư Tôn còn giữ khoảng 50 giống hồng: Hồng nhung đỏ thắm mượt mà, hồng Gò-rơ-da màu tím sen, hồng Cơ-lê-ô-hát màu hồng phấn, hồng Cô-kết màu gạch tôm, hồng Phốt-ti-ni trong đỏ ngoài vàng, hồng Ê-li-da-bét phơn phớt, hồng Mác-ca-ra màu cam, hồng Mết-sai màu trắng, hồng Bờ-ri-đích-bạt-đỏ màu

gạch tôm đậm, hồng Công-phi-đan màu vàng hạt gà...

Hoa kiếng SaĐéc không chỉ cho hương thơm mà còn được dùng để trang trí nội thất, tạo cảnh quan cho công viên, cơ quan, công trình văn hóa. Ngoài ra, đoàn sưu tầm cây thuốc Việt Nam đã tìm thấy khoảng 500 loại cây và hoa có dược tính.

Làng hoa kiếng SaĐéc có khoảng 600 hộ chuyên sản xuất hoa và cây cảnh, với 3.600 lao động trên diện tích 60 hecta. Nơi đây là một trong những điểm du lịch lý tưởng, làm thỏa lòng du khách mỗi khi đến thăm Đồng Tháp sen hồng.

Bãi Tắm AN HÒA

Huyền Vân Bé



Nhân An Hòa

Ảnh: Thanh Lâm

Nếu bạn yêu thích thiên nhiên và có thú vui chơi, giải trí bình dị, bố ich hãy đến với bãi tắm An Hòa. An Hòa là tên một làng quê bình yên, an nhàn và trù phú, là một cồn cát nằm chơi vơi giữa sông Tiền, cách thị trấn Cái Tàu Hạ huyện Châu Thành khoảng 40 phút đường tắc rần.

Bãi tắm An Hòa được hình thành vào mùa xuân năm 1895. Đó là một cồn cát trắng mịn, nổi trên

một nước bình vắng trang khuyết, với diện tích trên 10ha. Độ nghiêng của cồn ít, không có vùng trũng, tạo thành bãi tắm rất an toàn và lý tưởng cho du khách. Đứng giữa cồn lộng gió, sông nước mênh mông, nhìn chim én hay lượn trên bầu trời, thuyền ghe ngược xuôi lấp nập trên dòng sông, nhìn làng quê rợp hóng mái ngói, cây trái sum suê tạo cho du khách khoái cảm về một vùng quê trù phú, nên thơ. Khi thả mình tắm mát dưới dòng sông Tiền, đùa giỡn

với sông nước, thả hồn chơi với với thiên nhiên tìm khoái cảm về chuyến hành hương nơi bãi tắm An Hòa, du khách sẽ quên đi mọi lo toan, bận bịu của đời thường.

Bãi tắm An Hòa tuy mới được phát hiện, nhưng tiếng lành đồn xa vì nó thật thơ mộng. Nhiều báo chí ở thành phố Hồ Chí Minh đã ca ngợi nó như bãi tắm "Vũng Tàu 2". Vào dịp đầu xuân hay hè về, du khách mọi miền gần xa, tấp nập xuống ghe kéo về đây để thưởng thức phong cảnh làng quê bình dị, hữu tình. Những ngày cao điểm, bãi tắm An Hòa đã đón hàng chục ngàn lượt du khách. Dứng từ xa nhìn về bãi tắm, xuống ghe tấp nập với rừng người

muôn màu, muôn sắc đông như trẩy hội. Từng tốp, từng nhóm già trẻ, gái trai vui vầy với sông nước, tắm mình dưới dòng sông tràn ngập nắng và gọi nhau í ới trông thật vui nhộn. Đối với nhân dân vùng đồng bằng Nam bộ ít có dịp được du lịch ở các bãi tắm ở xa như Nha Trang, Vũng Tàu, Hà Tiên... thì bãi tắm An Hòa là nơi du lịch vừa ít tốn thời gian, tiền của, vừa có thể vui chơi, thư giãn, hòa mình với thiên nhiên một cách tuyệt vời.

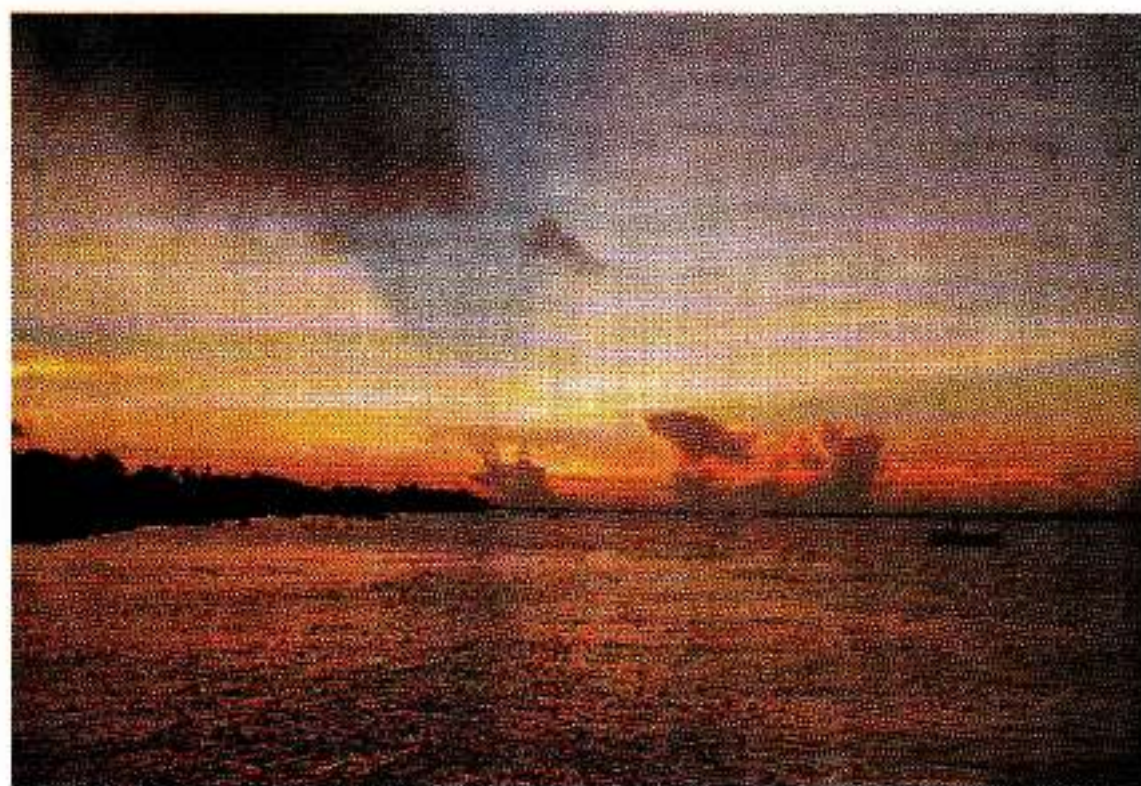
Mời bạn đến với bãi tắm An Hòa và phát hiện thêm nhiều điều thú vị mới.

H.V.B



Bình minh trên sông Tiền

Ảnh: Trường Thịnh



Bình minh trên sông Hậu

Ảnh: Thanh Nhân

Huyện Thoại CỔN TIÊN

Huỳnh Văn Bé

Như bao dòng sông ở Nam bộ, sông Hậu hiền hòa cũng khúc sâu, khúc cạn, bên lở, bên bồi. Xuôi dòng sông Hậu đoạn chảy qua xã Định Hòa, huyện Lai Vung - Đồng Tháp (phía bên bồi) bạn sẽ gặp một cồn cát trắng mịn

nổi dài giống như một nàng tiên phơi mình trong nắng sớm. Có lẽ vì vậy mà vào một đêm trăng thanh gió mát, trong giấc ngủ mơ màng của một ngư dân thả câu trên sông Hậu đã thấy "Tiên nữ giáng trần" xuống cồn cát phù sa, tắm mình dưới ánh trăng và dòng nước mát. Câu chuyện bay xa và cái tên nghe như huyền thoại "Cồn Tiên" cũng có từ đó.

Cồn Tiên ra đời chẳng bao lâu đã được lan truyền khắp vùng đồng bằng Nam bộ. Nhất là bằng đường sông, du khách về đây rất đông để thưởng thức cảnh đẹp của vùng đất mới đầy thơ mộng có "Tiên nữ giáng trần". Những ngày cao điểm Cồn Tiên đã đón trên 10.000 lượt người hành hương về đây tắm mát....

Đến Cồn Tiên bây giờ không phải vì câu chuyện huyền thoại về tiên nữ giáng trần, mà để túm mình trong dòng nước trong xanh của sông Hậu hiền hòa, phơi mình trên bờ cát trắng mịn dưới ánh nắng ấm áp, không khí trong lành của đồng quê, thưởng thức mùi vị thơm nồng của rượu Sa giang với các món ăn ốc gạo, tôm nướng và những loài cá nước ngọt sông Hậu. Ngắm nhìn những

vườn cây sum suê quả ngọt, nào quýt, bưởi, nhãn, xoài giữa bốn bề sông nước, du khách sẽ hiểu thêm sự lao động của cù sáng tạo của người địa phương đã chinh phục thiên nhiên đắp đê, ngăn lũ tạo cho Cồn Tiên trở thành vùng đất trù phú xanh tươi. Di trên bờ đê bao quanh hàng chục hecta vườn, nghe tiếng chim hót líu lo, sẽ làm cho du khách hài lòng về vùng đất mới trên sông.



Quýt hồng Lai Vung

Ảnh: Thanh Lâm

Cồn Tiên bây giờ là một trong những danh lam thắng cảnh của tỉnh và là điểm du lịch miệt vườn được nhiều đoàn khách trong và ngoài nước yêu thích. Trong tương lai Cồn Tiên sẽ được qui hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du khách, chắc chắn Cồn Tiên sẽ phát huy được tiềm năng du lịch kinh tế miệt vườn thu hút nhiều du khách đến tham quan, tắm mát tại nơi này.

H. V. B

MỤC LỤC

◆ DI TÍCH GÒ THÁP TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG <i>Nam Phương</i>	7	◆ TRỤ SỞ "THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI" VÀ "SADÈC HỌC ĐƯỜNG" <i>Lý Phong</i>	29
◆ LỄ HỘI GÒ THÁP <i>Nam Trung</i>	11	◆ CHIẾN THẮNG GIỒNG THỊ DAM - GÒ QUẢN CUNG <i>Nguyễn Bê Năm</i>	31
◆ DI TÍCH XÈO QUÍT (CĂN CỨ LÒNG DÂN) <i>Lý Phong</i>	14	◆ TRẬN ĐÁNH TÀU TRÊN KINH NGUYỄN VĂN TIẾP <i>Nguyễn Hoàng</i>	34
◆ DI TÍCH CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC <i>Nguyễn Ngọc Glau</i>	17	◆ BỨC PHỦ ĐIỀU Ở TÂN DƯƠNG <i>Trần Văn Nam</i>	37
◆ NGHĨA TRANG LIỆT SĨ TỈNH - CÔNG TRÌNH CỦA ĐẠO LÝ: "UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN" <i>Nguyễn Công Lý</i>	20	◆ TRẬN ĐÁNH TÀU TRÊN SÔNG SỞ THƯỢNG <i>Phú Quý</i>	38
◆ CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP <i>Nguyễn Công Lý</i>	22	◆ CỤM DI TÍCH LỊCH SỬ TẠI BẢO TÀNG <i>Lý Phong</i>	40
◆ PHONG HÒA - CĂN CỨ ĐẶC KHU ỦY HẬU GIANG (1930 - 1951) <i>Trần Văn Nam</i>	24	◆ RẦY CỤ HỒ <i>Nguyễn Phước Vĩnh</i>	43
◆ HÒA TÂN CĂN CỨ TỈNH ỦY VĨNH LONG <i>Phương Nam</i>	26	◆ CẢNH ÉN BÁO MÙA XUÂN <i>Nguyễn Hoàng</i>	46
◆ BIA TƯỢNG NIỆM BÁC TÔN ĐỨC THẮNG <i>Lý Phong</i>	28	◆ TRẬN CHỐNG LẤN CHIẾM VÀM XÁNG MỸ THO <i>Nam Trung</i>	48
		◆ CÔNG BINH XƯỚNG BẰNG <i>Phương Trung</i>	50

♦ VỤ THẨM SÁT Ở BÌNH THÀNH 1954 <i>Lý Phong</i>	52	♦ DÌNH TÂN PHỦ TRUNG <i>Nguyễn Phước Vĩnh</i>	78
♦ VỤ THẨM SÁT Ở XÃ LONG HÙNG B <i>Phú Quý</i>	54	♦ DÌNH THƯỜNG LẠC <i>Hiếu Lễ</i>	79
♦ CỤ THỐNG LINH <i>Nguyễn Ngọc Giàu</i>	58	♦ DÌNH LONG KHÁNH <i>Hiếu Lễ</i>	80
♦ ĐỀN THỜ THƯỢNG TƯỚNG TRẦN NGỌC (ĐỐC BÌNH VÀNG) <i>Nguyễn Thanh Dũng</i>	60	♦ DÌNH ĐỊNH YÊN <i>Hiếu Lễ</i>	82
♦ ĐỀN THỜ ÔNG BÀ ĐỖ CÔNG TƯỚNG <i>Lương Huỳnh</i>	62	♦ CÔNG VIÊN CHIẾN THẮNG <i>Nguyễn Phước Vĩnh</i>	86
♦ BIA TIÊN HIẾN LÀNG MỸ TRÀ <i>Phú Quý</i>	64	♦ TRÀM CHIM <i>Nguyễn Bê Năm</i>	88
♦ VẠN THÁNH MIẾU <i>Phương Chi</i>	66	♦ VƯỜN CỎ THẬP MƯỜI <i>Linh Vũ</i>	90
♦ CHÙA KIẾN AN CUNG <i>Hiếu Lễ</i>	68	♦ ĐÔI NÉT VỀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở DÒNG THÁP <i>Kim Ngọc</i>	93
♦ BÙU HÙNG TỰ <i>Lý Phong</i>	70	♦ CHỢ CHIẾU ĐỊNH YÊN <i>Kim Ngọc</i>	98
♦ PHƯỚC HUNG CỔ TỰ (CHÙA HƯƠNG) <i>Hiếu Lễ</i>	72	♦ CÂY TRÁI DÒNG THÁP <i>Kim Ngọc</i>	100
♦ CHÙA BÀ <i>Lương Huỳnh</i>	74	♦ LÀNG HOA KIẾNG SADC <i>Linh Vũ</i>	103
♦ BÙU LÂM TỰ (CHÙA TỐ) <i>Thanh Dũng</i>	76	♦ BÃI TẮM AN HÒA <i>Huỳnh Văn Bé</i>	106
		♦ HUYỆN THOẠI CỐN TIỀN <i>Huỳnh Văn Bé</i>	108

ĐỒNG THÁP

DI TÍCH LỊCH SỬ - DANH LAM THẮNG CẢNH

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN :
TRẦN VĂN NAM - *Giám Đốc Báo Tia Sáng Đồng Tháp*

BAN BIÊN TẬP :

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| • NGUYỄN THANH TÙNG | <i>Trưởng ban</i> |
| • DẶNG VĂN HOÀNG | <i>Thành viên</i> |
| • TRẦN VĂN NAM | <i>Thành viên</i> |
| • NGUYỄN CÔNG LÝ | <i>Thành viên</i> |
| • HUỖNH THANH PHONG | <i>Thành viên</i> |
| • NGUYỄN THỊ KIM NGỌC | <i>Thành viên</i> |

THIẾT KẾ MỸ THUẬT :
PHẠM NGỌC HỒNG

ẢNH Bìa I và 4
THANH NHÀN

CHÉ BÀN VÀ IN TẠI :
CÔNG TY LIESA

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 32/GP-XB Đ.Đ.Đ. Văn hóa

Thông tin Đồng Tháp cấp ngày 25/10/1997

SỐ LƯỢNG IN : 7.000 bản Kích thước 20 x 28

IN BÊN TRONG NỬA QUÊN Tháng 1/1998



